

CÔNG TY CỔ PHẦN FPT  
FPT CORPORATION

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness

Số/No.: 56 /FPT-FCC

Hà Nội, ngày 12 tháng 03 năm 2021  
Hanoi, March 12<sup>th</sup>, 2021

CÔNG BỐ THÔNG TIN  
TRÊN CỔNG THÔNG TIN  
ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN  
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC  
VÀ SGĐCK TP.HCM

DISCLOSURE OF INFORMATION  
ON THE STATE SECURITIES  
COMMISSION'S PORTAL AND  
HOCHIMINH STOCK  
EXCHANGE'S PORTAL

Kính gửi/ To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities  
Commission*  
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ *Hochiminh Stock  
Exchange*

- Tên tổ chức / *Organization name*: Công ty Cổ phần FPT/ *FPT Corporation*
- Mã chứng khoán/ *Security Symbol*: FPT/ *FPT*
- Địa chỉ trụ sở chính/ *Address*: Số 17 Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội/ *17 Duy Tan Street, Dich Vong Hau Ward, Cau Giay Distric, Hanoi*
- Điện thoại/ *Telephone*: 024. 7300 7300
- Fax: 024. 3768 7410
- Người thực hiện công bố thông tin/ *Submitted by*: Bà Bùi Nguyễn Phương Châu/ *Ms. Bui Nguyen Phuong Chau*  
Chức vụ/ *Position*: Giám đốc Truyền thông FPT/ *Chief of FPT's Corporate Communications Officer*

Loại thông tin công bố:  định kỳ  bất thường  24h  theo yêu cầu  
*Information disclosure type:  Periodic  Irregular  24 hours  On demand*

**Nội dung thông tin công bố:** Nghị quyết HĐQT số 01.03-2021/NQ-HĐQT/FPT ngày 12/03/2021.

- **Điều 1:** Thông qua Chương trình Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2021.
- **Điều 2:** Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2020, định hướng và kế hoạch 2021.
- **Điều 3:** Thông qua ngân sách thu nhập của HĐQT năm 2021.
- **Điều 4:** Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán.



- **Điều 5:** Thông qua phương án sử dụng lợi nhuận 2020 và chính sách chi trả cổ tức năm 2021.
- **Điều 6:** Thông qua đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021.
- **Điều 7:** Thông qua Phương án bán 82.376 cổ phiếu quỹ cho cán bộ nhân viên.
- **Điều 8:** Thông qua đề xuất chuyển địa chỉ trụ sở chính của Công ty.
- **Điều 9:** Thông qua đề xuất sửa đổi Điều lệ Công ty.
- **Điều 10:** Thông qua đề xuất sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty.
- **Điều 11:** Thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT.
- **Điều 12:** Thông qua Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên FPT 2021.

**Content of Information disclosure:** *The BOD's Resolution No.01.03-2021/NQ-HĐQT/FPT dated March 12<sup>th</sup> 2020:*

- **Article 1:** *To approve to the Agenda of the AGM 2021.*
- **Article 2:** *To approve to the Report of the BOD in 2020 and The direction and 2021 plan.*
- **Article 3:** *To approve to the Budget and remuneration for BOD in 2021.*
- **Article 4:** *To approve to Audited Financial Statements in 2020.*
- **Article 5:** *To approve to 2020 Profit Distribution Plan Proposal on cash dividend payment 2021.*
- **Article 6:** *To approve to the proposal to choose independent audit companies to audit financial report 2021.*
- **Article 7:** *To approve to the treasury share distribution for employees.*
- **Article 8:** *To approve to the proposal to change the address of the head quarter of the Company.*
- **Article 9:** *To approve to the proposal Charter amendment.*
- **Article 10:** *To approve to the proposal to and Management Regulation amendment.*
- **Article 11:** *To approve to BOD's organization and operation regulation.*
- **Article 12:** *To approve to the Regulation on organization of AGM 2021.*



Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 12/03/2021 tại đường dẫn: <http://fpt.com.vn/vi/nhadautu/cong-bo-thong-tin>  
*This information was disclosed on Company website*  
*(<https://fpt.com.vn/en/ir/information-disclosure>) on March 12<sup>th</sup>, 2021.*

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ *I declare that all information provided in this paper is true and accurate; I shall be legally responsible for any misrepresentation.*

Văn bản đính kèm/Attached file: Nghị quyết số 01.03-2021/NQ-HDQTFPT/The BOD's Resolution No.01.03-2021/NQ-HDQT/FPT.

**Đại diện tổ chức**  
**Organization representative**  
Người CBTT/Party to disclose information



**Bùi Nguyễn Phương Châu**

**Nơi nhận/Recipient:**

- Như trên/As above:
- Lưu/Archived by: VT, FCC/Admin, FCC



**NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN FPT**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN FPT**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/06/2020;*

*Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26/11/2019;*

*Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần FPT (“Công ty”);*

*Căn cứ Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị số 01.03-2021/BB-HĐQT/FPT ngày 12/03/2021;*

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1:** Thông qua Chương trình Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCD) thường niên 2021 (văn bản kèm theo), trình ĐHĐCD phê duyệt.

**Điều 2:** Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2020, định hướng và kế hoạch 2021 với nội dung chi tiết như Tờ trình kèm theo, trình ĐHĐCD phê duyệt.

**Điều 3:** Thông qua ngân sách thu nhập của HĐQT năm 2021, trình ĐHĐCD phê duyệt.

- Lương cho các thành viên điều hành: **10,76 tỷ đồng**;
- Thưởng cho các thành viên điều hành không quá **0,49%** trên tổng lợi nhuận trước thuế của Tập đoàn;
- Thù lao cho các thành viên HĐQT không điều hành: **5,75 tỷ đồng**.

**Điều 4:** Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán. Thông tin chi tiết xem tại website: <https://fpt.com.vn/vi/nhadautu/cong-bo-thong-tin>, trình ĐHĐCD phê duyệt.

**Điều 5:** Thông qua phương án sử dụng lợi nhuận 2020 và chính sách chi trả cổ tức năm 2021 như sau, trình ĐHĐCD phê duyệt:

**Phương án trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2020**

- Mức chi trả cổ tức bằng tiền mặt 2020: 20% (2.000đ/Cổ phiếu). Trong đó:
  - o Đã thực hiện chi trả 10% trong năm 2020;
  - o Trả 10% còn lại sau khi ĐHĐCD phê duyệt;
  - o Thời gian dự kiến: Quý 2/2021.

**Phương án chia cổ tức bằng cổ phiếu**

- Mức chia cổ tức bằng cổ phiếu 15% (20:3)
  - o Nguồn: từ lợi nhuận giữ lại.
  - o Phương án xử lý cổ phần lẻ phát sinh: Số lượng cổ phần mới phát hành để thực hiện việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu mà mỗi cổ đông nhận được sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Phần lẻ thập phân phát sinh (nếu có) sẽ hủy bỏ.

- Thời gian: Sau khi ĐHĐCĐ phê duyệt (cùng với thời gian với việc trả phần còn lại của cổ tức 2020 bằng tiền mặt).

#### **Chính sách trả cổ tức bằng tiền mặt 2021**

- Tỷ lệ cổ tức bằng tiền mặt 20% (2.000đ/Cổ phiếu - căn cứ theo số lượng cổ phiếu mới sau khi đã thực hiện chia cổ tức bằng cổ phiếu).
- HĐQT căn cứ kết quả kinh doanh thực tế để quyết định mức tạm ứng cổ tức tại các thời điểm thích hợp trong năm cũng như các vấn đề liên quan khác, đảm bảo không ảnh hưởng tới các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Mức chia cổ tức bằng tiền mặt của cả năm 2021 sẽ do Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 quyết định.

**Điều 6:** Thông qua đề xuất lựa chọn một (1) trong bốn (4) công ty kiểm toán dưới đây (Big 4) thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty, trình ĐHĐCĐ phê duyệt.

1. Công ty KPMG
2. Công ty Deloitte
3. Công ty PwC
4. Công ty Ernst & Young

**Điều 7:** Thông qua Phương án bán 82.376 cổ phiếu quỹ cho cán bộ nhân viên theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP), trình ĐHĐCĐ phê duyệt và ủy quyền cho HĐQT quyết định chi tiết và tổ chức thực hiện:

- Mục đích bán: Bán cổ phiếu quỹ của Công ty cho các CBNV có thành tích tốt trong công việc hoặc các đối tượng cầu hiền, để gắn một phần thu nhập của họ với lợi ích cổ đông, nhằm giữ chân nhân tài và đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty.
- Số lượng cổ phiếu quỹ trước giao dịch: 82.376 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu quỹ dự kiến bán: 82.376 cổ phiếu.
- Giá bán cổ phiếu quỹ cho CBNV: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Nguyên tắc xác định giá bán: giá bán cố định 10.000 đồng/cổ phiếu theo mệnh giá, bằng với mức giá Công ty mua lại cổ phiếu quỹ trước đây.
- Đối tượng chào bán cổ phiếu quỹ dự kiến: CBNV nòng cốt từ Level 5 trở lên; các đối tượng cầu hiền.
- Hạn chế chuyển nhượng: 03 năm kể từ ngày hoàn tất giao dịch bán cổ phiếu quỹ.
- Thời điểm thực hiện: Trong năm 2021, sau khi được chấp thuận của ĐHĐCĐ và cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- Phương án xử lý cổ phần không bán hết: HĐQT tiếp tục phân phối cho CBNV khác theo mục đích và nguyên tắc xác định đối tượng chào bán trên đây.

**Điều 8:** Thông qua đề xuất chuyển địa chỉ trụ sở chính của Công ty sang “Tòa nhà FPT, Lô đất D28, khu Đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội”, trình ĐHĐCĐ phê duyệt.

**Điều 9:** Thông qua đề xuất sửa đổi Điều lệ Công ty, trình ĐHĐCĐ phê duyệt.

**Điều 10:** Thông qua đề xuất sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty, trình ĐHĐCĐ phê duyệt.

**Điều 11:** Thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT, trình ĐHĐCĐ phê duyệt.



**Điều 12:** Thông qua Quy chế tổ chức ĐHCĐ thường niên FPT 2021.

**Điều 13:** Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc Công ty, các đơn vị, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 13;
- Lưu VT, VP HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**TRƯƠNG GIA BÌNH**





**NỘI DUNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH DỰ KIẾN  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021**

**Thời gian:** 13h00, Thứ Năm, ngày 08 tháng 04 năm 2021  
**Địa điểm:** Phòng họp Hội nghị, Tầng 8, Tòa nhà FPT, Lô đất D28, khu Đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

STT	Thời gian	Nội dung (dự kiến)	Chủ trì
1.	13:00 – 14:00	Đăng ký tham dự Đại hội	Ban tổ chức
2.	14:00 – 14:05	Chào cờ, khai mạc Đại hội, giới thiệu Đại biểu	Ban tổ chức
3.	14:05 – 14:10	Báo cáo kiểm tra tính hợp lệ của Đại hội	Đại diện Ban Kiểm soát (BKS)
4.	14:10 – 14:20	Giới thiệu Chủ tịch đoàn, cử thư ký Đại hội, bầu ban kiểm phiếu và thông qua chương trình Đại hội	Chủ tọa
5.	14:20 – 14:30	Báo cáo của Hội đồng quản trị (HDQT) năm 2020 Ngân sách hoạt động và thù lao của HDQT năm 2021	Đại diện HDQT
6.	14:30 – 14:45	Báo cáo của Ban điều hành về hoạt động kinh doanh FPT 2020 và kế hoạch 2021	Đại diện Ban điều hành (BDH)
7.	14:45 – 14:50	Trình bày Báo cáo tài chính kiểm toán 2020 Phương án sử dụng lợi nhuận năm 2020 Chính sách chi trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2021 Trình bày phương án phân phối cổ phiếu Quỹ cho CBNV	Đại diện BDH
8.	14:50 – 14:57	Báo cáo của BKS năm 2020 Ngân sách hoạt động và thù lao của BKS năm 2021 Đề xuất danh sách công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS	Đại diện BKS
9.	14:57 – 15:05	Trình bày phương án sửa đổi Điều lệ và Quy chế quản trị công ty Quy chế tổ chức và hoạt động của HDQT	Đại diện HDQT
10.	15:05 – 15:20	Định hướng chiến lược FPT 2021 - 2023	Đại diện HDQT
11.	15:20 – 15:45	Thảo luận các vấn đề biểu quyết	Chủ tọa
12.	15:45 – 15:50	Đại hội biểu quyết	Ban kiểm phiếu
13.	15:50 – 16:10	Thảo luận các nội dung khác	Chủ tọa
14.	16:10 – 16:15	Công bố kết quả kiểm phiếu	Ban Kiểm phiếu
15.	16:15 – 16:20	Thông qua Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông	Đại diện HDQT
16.	16:20 – 16:25	Thông qua Biên bản Đại hội đồng Cổ đông	Thư ký đại hội
17.	16:25 – 16:30	Bế mạc Đại hội	Chủ tịch HDQT

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### I. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2020

#### 1. Đánh giá kết quả kinh doanh

Trước những diễn biến khó lường và ảnh hưởng sâu rộng của Covid-19, ĐHQĐ thường niên 2020 đã thông qua việc điều chỉnh kế hoạch năm theo tác động thực tế của dịch bệnh. Ban Điều hành FPT cũng đã nhanh chóng xây dựng các kịch bản kinh doanh khác nhau bám sát theo biến động của thị trường và tình hình dịch bệnh. FPT tiếp tục giữ được tăng trưởng ổn định và giữ vững danh hiệu Top 50 Công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam, đồng thời đứng trong Top 3 công ty Việt Nam có quản trị công ty tốt nhất khu vực ASEAN.

- Tổng tài sản hợp nhất: 41.743 tỷ đồng
- Tổng doanh thu hợp nhất: 29.830 tỷ đồng
- Tổng lợi nhuận trước thuế hợp nhất: 5.263 tỷ đồng

Tổng doanh thu hợp nhất toàn Tập đoàn năm 2020 đạt 29.830 tỷ đồng, tăng trưởng 7,6% và lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 5.263 tỷ đồng, tăng 12,8% so với năm 2019 và đạt tương ứng 92% kế hoạch doanh thu, 95% kế hoạch lợi nhuận (kế hoạch được đặt ra trước kỳ ĐHQĐ năm 2020 và đã được điều chỉnh theo tình hình dịch bệnh).

Trong đó, bất chấp các khó khăn trên toàn cầu, Khối Công nghệ, đặc biệt là Mảng Dịch vụ CNTT nước ngoài, vẫn đạt mức tăng trưởng dương về cả doanh thu và LNTT, giữ vững vị thế là công ty dịch vụ CNTT hàng đầu tại Việt Nam cũng như khẳng định năng lực đối với khách hàng toàn cầu, đem về nhiều hợp đồng giá trị mang tính lịch sử. Doanh thu từ dịch vụ chuyển đổi số tiếp tục có mức tăng trưởng cao 31%, cho thấy định hướng chiến lược tập trung vào công nghệ mới đã đem lại kết quả vô cùng khả quan. Bên cạnh đó, Khối Viễn thông và Khối Giáo dục đều có tăng trưởng tốt trong mùa dịch, là những mảng kinh doanh cốt lõi mang về lợi thế không chỉ về mặt tài chính mà cả về mặt chiến lược cho hệ sinh thái công nghệ của FPT.

#### 2. Kết quả thực hiện các chiến lược đề ra

Năm 2020, FPT đã hoàn thành tốt các mục tiêu được đưa ra trong Chiến lược phát triển giai đoạn 2020 – 2022. Cụ thể như sau:

**Về nâng cao năng lực tư vấn:** Cùng cố, phát triển phương pháp luận Chuyển đổi số FPT Digital Kaizen, tập trung trên sự chuyển dịch của 03 thành tố quan trọng là Chuyển đổi số kinh doanh (BX) – Chuyển đổi số hạ tầng công nghệ (ITX) – Chuyển đổi con người (PX). Doanh thu DX đạt 3.219 tỷ VNĐ, tăng 31% so với năm 2019 với sự gia tăng nhu cầu của khách hàng đối với Công nghệ đám mây, Internet vạn vật và công nghệ ít phải code nhất (Low code).

Về đầu tư phát triển hệ sinh thái công nghệ thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện: Đẩy mạnh đầu tư nghiên cứu phát triển, trong đó tập trung vào nhóm các sản phẩm “Made by FPT”. Trong năm 2020, FPT đạt doanh thu 4 triệu USD đến từ các sản phẩm mới: FPT eInvoice, Surround Core ERP, FPT EagleEye, FPT. Spro, FPT eSign Cloud, akaAT, akaMES.

**Về nguồn lực:** Nhân sự công nghệ của FPT tiếp tục tăng trưởng cả về số lượng và chất lượng. Với mô hình giảng dạy ngành nghề Công nghệ thông tin ưu thế, FPT đặt nền tảng





vững chắc cho nguồn lực về công nghệ trong dài hạn. Số lượng người học của Tổ chức Giáo dục FPT đạt 68.202 học sinh, tăng 37% so với năm 2019. FPT cũng mở rộng thêm 01 trung tâm sản xuất phần mềm tại Ấn Độ, dự kiến sẽ tuyển dụng 1.000 nhân viên vận hành, và 01 trung tâm nghiên cứu phát triển ở Costa Rica để phục vụ khách hàng ở Hoa Kỳ và châu Âu.

**Về ứng dụng công nghệ nâng cao năng lực quản trị:** Tập trung vào 03 hướng chính: (1) Tiếp tục thúc đẩy chuyển đổi FPT thành doanh nghiệp số; (2) Triển khai phương pháp quản trị OKR mạnh mẽ hơn nữa trong toàn Tập đoàn; (3) Hợp lực mạnh mẽ hơn nữa thế mạnh của các CTTV nhằm tạo sức mạnh vượt trội về nguồn nhân lực, công nghệ, sản phẩm, giải pháp. FPT đạt sức tăng trưởng lợi nhuận (13,1%) cao gần gấp đôi tăng trưởng doanh thu (7,6%) do nỗ lực liên tục đổi mới và ứng dụng công nghệ chuyển đổi số để nâng cao năng lực quản trị, năng suất lao động và biên lợi nhuận.

## II. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

### 1. Phương pháp giám sát

Căn cứ Điều lệ Công ty và Quy chế Quản trị Công ty, HĐQT đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của TGD và các thành viên Ban Điều hành trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT trong năm 2020 như sau:

- Việc thực thi chiến lược và kế hoạch kinh doanh.
- Việc tổ chức thực hiện các nghị quyết của HĐQT.
- Việc thực hiện nghiêm túc chế độ Báo cáo tài chính quý, Báo cáo tài chính bán niên, Báo cáo tài chính năm và Báo cáo thường niên.
- Việc triển khai các chương trình, chính sách nhân sự cấp cao
- Các hoạt động đầu tư

### 2. Đánh giá chung

Năm 2020, HĐQT đánh giá cao sự chủ động, linh hoạt của Tập đoàn và Ban Điều hành trong việc tổ chức triển khai các phương án kinh doanh, đồng thời thực hiện tốt công tác quản trị nội bộ giúp Tập đoàn đảm bảo tăng trưởng ổn định, đi theo đúng chiến lược đề ra trước những diễn biến phức tạp và tác động tiêu cực của dịch Covid-19.

Trong quá trình hoạt động, Ban Điều hành đã tuân thủ theo các quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết của HĐQT và Quyết định của Chủ tịch HĐQT.

## III. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### 1. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT

Hội đồng quản trị FPT gồm 03 tiểu ban, cụ thể như sau:

STT	Tiểu ban	Họ và tên	Chức danh
1	Ủy ban Nhân sự và lương thưởng	Ông Đỗ Cao Bảo	Chủ tịch
2	Ủy ban Chính sách phát triển	Ông Trương Gia Bình	Chủ tịch

3	Văn phòng Chủ tịch HĐQT	Bà Đỗ Kim Phượng	Chánh Văn phòng
---	-------------------------	------------------	-----------------

### 1.1. Ủy ban Nhân sự và lương thưởng

- Chỉ đạo triển khai các chính sách, chiến lược nhân sự ứng phó dịch Covid-19:
  - o Chỉ đạo xây dựng kịch bản đảm bảo hoạt động kinh doanh liên tục (BCP), trong đó đặc biệt chú trọng giải pháp làm việc tại nhà (work from home) với các cấp cán bộ, sẵn sàng ứng phó trong các tình huống ảnh hưởng bởi Covid-19.
  - o Chỉ đạo triển khai rà soát, ưu tiên chuyển nguồn nhân lực nội bộ giữa các Công ty thành viên (CTTV) trong FPT nhằm đảm bảo việc làm cho cán bộ nhân viên.
  - o Chỉ đạo kiểm soát kế hoạch tuyển dụng mới tại các CTTV, đồng thời triển khai tuyển dụng các vị trí chuyên gia, quản lý quan trọng để sẵn sàng cho giai đoạn phát triển khi hết dịch.
  - o Chỉ đạo việc xây dựng chính sách nhân sự trong thời kỳ Covid-19 nhằm tạo điều kiện hỗ trợ tốt nhất cho CBNV
  - o Triển khai chương trình quy hoạch và luân chuyển cán bộ lãnh đạo cấp cao: trong năm 2020 đã tiến hành quy hoạch, đánh giá, luân chuyển, hoàn thiện bộ máy lãnh đạo cấp cao tại các CTTV. Kết quả:
  - o Luân chuyển, bổ nhiệm mới: Chủ tịch FPT Software, Chủ tịch FPT Telecom, Chủ tịch Synnex FPT, Tổng Giám đốc FPT Retail, Tổng Giám đốc FPT Online.
  - o Luân chuyển và bổ nhiệm mới các vị trí Giám đốc Nghiệp vụ của Tập đoàn và CTTV: GD Công nghệ FPT; GD Điều hành FPT IS, GD Nhân sự FPT Software.
  - o Luân chuyển, bổ nhiệm Chủ tịch và Ban Điều hành CTTV mới: FPT Smart Cloud.
  - o Chỉ đạo xây dựng quy định luân chuyển cán bộ FPT, triển khai áp dụng trong Tập đoàn từ 2021.
- Định hướng và chỉ đạo ban hành các chính sách nhân sự quan trọng của Tập đoàn:
  - o Ban hành các chính sách lớn về nhân sự: Chính sách hệ thống Tôn vinh khen thưởng FPT 2020; Chính sách Quản lý ngành dọc tại Tập đoàn và CTTV; Chính sách Thẻ thưởng thẻ phạt.
  - o Ban hành các chính sách mới nhằm thúc đẩy môi trường đổi mới sáng tạo, tăng tỉ trọng doanh thu và lợi nhuận của sản phẩm trong FPT: Chính sách khuyến khích phát triển sáng kiến; Chính sách quản lý dự án đầu tư, nghiên cứu và phát triển sản phẩm công nghệ.
  - o Chỉ đạo xây dựng và cập nhật hệ thống chính sách đãi ngộ FPT.
  - o Chỉ đạo việc tiếp tục hoàn thiện và triển khai chính sách lương khoán tại các CTTV nhằm tăng năng suất lao động và thu nhập của CBNV FPT.

### 1.2. Ủy ban Chính sách phát triển

- Trong năm 2020, tập đoàn FPT đẩy mạnh và quản lý chặt chẽ việc triển khai nội dung “3 Thưởng 1 Phạt” nằm trong chính sách Tuân thủ kỷ luật đối với lãnh đạo toàn tập đoàn.
- Thành lập 3 ban: Ban Đề án mới, Ban Tài chính và Ban Nhân sự để điều phối và theo dõi các hành động ứng phó với dịch Covid-19 trên toàn Tập đoàn, đảm bảo

hoạt động kinh doanh và công ăn việc làm cho cán bộ nhân viên.

- Tổ chức mô hình BCC FPT nhằm quản trị và thúc đẩy bán các sản phẩm và dịch vụ tư vấn chuyển đổi số cho nhóm Doanh nghiệp Tư nhân trong nước. Các hành động cụ thể bao gồm: tổ chức các sự kiện tiếp cận khách hàng, thúc đẩy hoạt động bán chéo giữa các đơn vị thành viên và xây dựng chính sách chung trong hoạt động bán chéo giữa các đơn vị.
- Hoàn thiện các quy trình, quy định áp dụng OKR là công cụ quản trị chiến lược & các đề án trọng điểm xuyên suốt. Triển khai đào tạo và phổ biến OKR Hội Tự trên toàn tập đoàn.
- Ban hành chính sách khuyến khích sáng tạo, phát triển sản phẩm đồng thời tổ chức hệ thống giải thưởng iKhiên nhằm khuyến khích tinh thần sáng tạo và phát triển sản phẩm trong tổ chức.

### 1.3. Văn phòng Chủ tịch HĐQT

- Hỗ trợ Chủ tịch HĐQT và HĐQT trong việc tổ chức các phiên họp và lấy ý kiến bằng văn bản; soạn thảo và ban hành các văn bản, tài liệu của HĐQT tuân thủ các Quy chế hoạt động, Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp lý khác.
- Phối hợp tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2020 vào tháng 04/2020 và các cuộc họp của Hội đồng Tư vấn trong năm.
- Hỗ trợ Chủ tịch HĐQT & HĐQT trong việc duy trì và thúc đẩy công tác đối ngoại phục vụ phát triển kinh doanh – bán hàng.
- Chịu trách nhiệm cung cấp thông tin cho các ủy viên HĐQT, thành viên BKS và cổ đông của Tập đoàn khi có yêu cầu.
- Thực hiện Báo cáo Quản trị 2 lần/năm gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán.

## 2. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT

Thù lao của HĐQT, BKS, BDH được công bố công khai trong Báo cáo thường niên/Báo cáo tài chính của Tập đoàn. Việc chi trả thù lao của HĐQT và BKS tuân thủ theo đúng quy định tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 và Nghị quyết số 01.03-2020/NQ-HĐQT/FPT ngày 11/03/2020 của HĐQT với mức lương và thù lao cho các thành viên HĐQT là 16,51 tỷ đồng và mức thưởng không quá 0,49% trên tổng LNTT của Tập đoàn; thù lao và chi phí hoạt động của BKS là 1,42 tỷ đồng. Trong năm 2020, thực chi mức lương và thù lao cho thành viên HĐQT là 16,28 tỷ đồng, thù lao và chi phí hoạt động của BKS là 1,25 tỷ đồng. Về thông tin thu nhập của Ban Điều hành, Tập đoàn đã thực hiện công bố trong Báo cáo tài chính năm theo quy định tại Điều 31 của Nghị định 71/2017/NĐ-CP.

### Thù lao thành viên HĐQT

Thành viên HĐQT	Chức danh	Thù lao
Ông Trương Gia Bình	Chủ tịch HĐQT	0
Ông Bùi Quang Ngọc	Phó Chủ tịch HĐQT	0
Ông Đỗ Cao Bảo	Ủy viên HĐQT	0

Ông Lê Song Lai	Ủy viên HĐQT	264.000.000
Ông Jean-Charles Belliol	Ủy viên HĐQT	600.000.000
Ông Tomokazu Hamaguchi	Ủy viên HĐQT	2.326.425.000
Ông Dan E Khoo	Ủy viên HĐQT	2.326.425.000

### 3. Thành viên và cơ cấu của HĐQT

HĐQT FPT gồm 07 thành viên là những người có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực CNTT, tài chính, kinh doanh quốc tế, quản trị doanh nghiệp. Với 03 thành viên HĐQT độc lập, cơ cấu thành viên HĐQT của FPT đảm bảo tuân thủ theo đúng các quy định pháp luật liên quan.

Từ năm 2013, FPT đã tách bạch vai trò của Chủ tịch HĐQT và TGD thể hiện sự độc lập và phân chia trách nhiệm rõ ràng giữa HĐQT và Ban Điều hành nhằm đảm bảo sự phân quyền trong việc ra quyết định và nâng cao tính độc lập trong hoạt động của HĐQT.

#### Danh sách thành viên HĐQT

STT	Thành viên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Chức danh kiêm nhiệm trong HĐQT của các công ty khác (Tính đến 31/12/2020)
1	Ông Trương Gia Bình	Chủ tịch HĐQT	7,07%	- Thành viên HĐQT FPT Telecom. - Chủ tịch HDTV FPT Education. - Thành viên HĐQT ĐH FPT. - Ủy viên HDTV FPT IS. - Ủy viên HĐQT Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.
2	Ông Bùi Quang Ngọc	Phó Chủ tịch HĐQT	2,46%	- Thành viên HĐQT FPT Telecom. - Thành viên HĐQT ĐH FPT. - Ủy viên HDTV FPT IS.
3	Ông Đỗ Cao Bảo	Ủy viên HĐQT	1,13%	- Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Đô thị FPT Đà Nẵng. - Ủy viên HDTV FPT IS.

4	Ông Lê Song Lai	Ủy viên HĐQT	0%	- Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty Thép Việt Nam CTCP. - Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Đầu tư SCIC.
5	Ông Jean-Charles Belliol	Ủy viên HĐQT độc lập	0%	
6	Ông Hamaguchi Tomokazu	Ủy viên HĐQT độc lập	0%	- Thành viên HĐQT Công ty East Japan Railway. - Thành viên HĐQT Công ty Kuraray.
7	Ông Dan E Khoo	Ủy viên HĐQT độc lập	0%	

#### 4. Hoạt động của HĐQT

Trong năm 2020, HĐQT đã tiến hành 08 cuộc họp đảm bảo đúng quy định về số lượng 01 cuộc họp/quý (riêng trong quý 2, HĐQT đã họp 02 phiên). HĐQT cũng đã ban hành 08 Nghị quyết trong quý 1, quý 2 và quý 3. Quý 4, HĐQT có tiến hành họp nhưng không ban hành Nghị quyết.

##### 4.1. Số lượng các cuộc họp

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Trương Gia Bình	Chủ tịch HĐQT, thành viên không điều hành	31/03/2017	08/08	100%
2	Ông Bùi Quang Ngọc	Phó Chủ tịch HĐQT, thành viên không điều hành	31/03/2017	08/08	100%
3	Ông Đỗ Cao Bảo	Ủy viên HĐQT, thành viên không điều hành	31/03/2017	08/08	100%
4	Ông Lê Song Lai	Ủy viên HĐQT không điều hành	31/03/2017	08/08	100%
5	Ông Jean-	Ủy viên HĐQT độc	31/03/2017	08/08	100%

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
	Charles Belliol	lập			
6	Ông Hamaguchi Tomokazu	Ủy viên HĐQT độc lập	31/03/2017	08/08	100%
7	Ông Dan E Khoo	Ủy viên HĐQT độc lập	31/03/2017	08/08	100%

#### 4.2. Nội dung các cuộc họp và Nghị quyết của HĐQT

Phiên họp	Thành phần tham dự	Nội dung họp và Nghị quyết
Phiên 01 Ngày 11/02/2020	<p>HĐQT: 7/7 thành viên</p> <p>Quan sát viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban Kiểm soát: 1/3</li> <li>- Ban Điều hành: 3/3</li> </ul> <p>Ban hành Nghị quyết số 01.02-2020/NQ-HĐQTFPT ngày 11/02/2020</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua Kết quả kinh doanh 2019.</li> <li>- Thông qua Kế hoạch Kinh doanh 2020.</li> <li>- Triển khai nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2017 ngày 31/03/2017, phê duyệt Quy chế về chương trình phát hành cổ phiếu cho cán bộ nhân viên có thành tích đóng góp trong năm 2019.</li> <li>- Thông qua Tăng vốn điều lệ cho Công ty TNHH Phần mềm FPT và phê duyệt tăng vốn điều lệ cho Công ty TNHH Giáo dục FPT.</li> <li>- Thông qua ngày chốt danh sách Đại hội đồng Cổ đông và ngày họp Đại hội đồng Cổ đông.</li> </ul>
Phiên 02 Ngày 11/03/2020	<p>HĐQT: 7/7 thành viên</p> <p>Quan sát viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban Kiểm soát: 1/3</li> <li>- Ban Điều hành: 3/3</li> </ul> <p>Ban hành Nghị quyết số 01.03-2020/NQ-HĐQTFPT ngày 11/03/2020</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua Chương trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2020, trình ĐHĐCĐ phê duyệt.</li> <li>- Thông qua Báo cáo của HĐQT năm 2019, định hướng chiến lược giai đoạn 2020-2022 và kế hoạch 2020, trình ĐHĐCĐ phê duyệt.</li> <li>- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán trình ĐHĐCĐ phê duyệt.</li> <li>- Thông qua phương án sử dụng lợi nhuận 2019 và chính sách chi trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2020, trình ĐHĐCĐ phê duyệt.</li> <li>- Thông qua chương trình phát hành cổ phần cho người lao động giai đoạn 2020-2022, trình ĐHĐCĐ phê duyệt.</li> </ul>

Phiên họp	Thành phần tham dự	Nội dung họp và Nghị quyết
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua chương trình phát hành cổ phần cho cán bộ lãnh đạo cấp cao giai đoạn 2020-2025, trình ĐHĐCĐ phê duyệt.</li> <li>- Thông qua ngân sách và thù lao HĐQT năm 2020, trình ĐHĐCĐ phê duyệt.</li> <li>- Thông qua đề xuất chọn một (1) trong bốn (4) công ty kiểm toán (Big 4) thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty gồm: Công ty KPMG, Công ty Deloitte, Công ty PwC, Công ty Ernst &amp; Young và trình ĐHĐCĐ phê duyệt.</li> <li>- Phê duyệt Quy định về trình tự, thủ tục triệu tập và biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2020.</li> </ul>
Phiên 03 Từ ngày 10/04 – 13/04/2020	Xin ý kiến bằng văn bản Ban hành Nghị quyết số 02.04-2020/NQ-HĐQTFPT ngày 13/04/2020	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua phương án chi trả cổ tức còn lại năm 2019 bằng tiền mặt.</li> <li>- Thông qua phương án chia cổ tức bằng cổ phiếu từ nguồn lợi nhuận để lại cho cổ đông hiện hữu.</li> </ul>
Phiên 04 Từ ngày 16/04 – 17/04/2020	Xin ý kiến bằng văn bản Ban hành Nghị quyết số 03.04-2020/NQ-HĐQTFPT ngày 16/04/2020	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cập nhật thông tin vốn điều lệ tại Phụ lục 01 kèm theo Điều lệ Công ty.</li> </ul>
Phiên 05 Từ ngày 02/06 – 03/06/2020	Xin ý kiến bằng văn bản Ban hành Nghị quyết số 01.06-2020/NQ-HĐQTFPT ngày 03/06/2020	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tăng vốn điều lệ cho Công ty</li> <li>- Thực hiện thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đồng thời cập nhật vốn điều lệ tại Phụ lục 01 kèm theo Điều lệ Công ty.</li> </ul>
Phiên 06 Từ ngày 02/07 – 06/07/2020	Xin ý kiến bằng văn bản Ban hành Nghị quyết số 01.07-2020/NQ-HĐQTFPT ngày 06/07/2020	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo Tài chính 2020 của Công ty Cổ phần FPT và các đơn vị thành viên trực thuộc.</li> <li>- Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam là đơn vị kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2020 cho Công ty Cổ phần FPT và các đơn vị thành viên trực thuộc Công ty.</li> </ul>

Phiên họp	Thành phần tham dự	Nội dung họp và Nghị quyết
Phiên 07 Ngày 30/07/2020	HDQT: 7/7 thành viên Quan sát viên: - Ban Kiểm soát: 1/3 - Ban Điều hành: 3/3 Ban hành Nghị quyết số 02.07-2020/NQ- HDQTFPT ngày 30/07/2020	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phê duyệt báo cáo kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm và kế hoạch 6 tháng cuối năm.</li> <li>- Phê duyệt tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2020 bằng tiền</li> <li>- Phê duyệt chủ trương thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các doanh nghiệp và người có liên quan, ủy quyền cho Ban Tổng Giám đốc Công ty quyết định ký kết và thực hiện.</li> <li>- Phê duyệt việc thành lập công ty con là Công ty TNHH Smart Cloud, ủy quyền cho Ban Điều hành chịu trách nhiệm thành lập.</li> </ul>
Phiên 08 Ngày 05/11/2020	HDQT: 7/7 thành viên Quan sát viên: - Ban Kiểm soát: 2/3 - Ban Điều hành: 3/3 Không ban hành Nghị quyết	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo kết quả kinh doanh Quý III và dự kiến kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh 2020</li> </ul>

#### 4.3. Hoạt động của các thành viên HĐQT độc lập

Tính đến hết 31/12/2020, HĐQT FPT có 03 thành viên độc lập bao gồm ông Jean-Charles Belliol, ông Tomokazu Hamaguchi và ông Dan E Khoo. Các thành viên HĐQT độc lập này đều tham gia 100% các phiên họp trực tiếp của HĐQT trong năm 2020 và đưa ra những ý kiến đóng góp quan trọng vào chiến lược phát triển và hoạt động của Tập đoàn cũng như chủ động trao đổi về các chỉ tiêu kinh doanh, các định hướng phát triển trong từng lĩnh vực hoạt động và đưa ra các đề xuất, giải pháp phù hợp. Bên cạnh đó, các thành viên HĐQT độc lập với kinh nghiệm nhiều năm giữ vị trí thành viên HĐQT ở nhiều công ty lớn cũng đã đóng vai trò quan trọng trong hoạt động quản trị của FPT.

**Ông Jean-Charles Belliol:** Với bề dày kinh nghiệm thực tế trong lĩnh vực tài chính, tại các phiên họp HĐQT của Tập đoàn, ông đã đưa ra các ý kiến sâu sát về hoạt động tài chính, đầu tư cũng như một số chỉ tiêu kinh doanh trong năm 2020 và trong giai đoạn 2020-2022 của Tập đoàn và một số đơn vị thành viên. Trong năm 2020, ông đã tích cực đóng góp ý kiến cho các chính sách bồi dưỡng thế hệ lãnh đạo kế cận của Tập đoàn FPT.

**Ông Tomokazu Hamaguchi:** Ông là người có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực toàn cầu hóa nói chung và tại thị trường Nhật Bản nói riêng. Ông đã đưa ra một số đề xuất nhằm đẩy mạnh hoạt động và nâng cao năng lực cạnh tranh của các lĩnh vực hoạt động quan trọng của Tập đoàn như Xuất khẩu phần mềm, Dịch vụ viễn thông đồng thời đóng góp những ý kiến quan trọng giúp đẩy mạnh hoạt động của FPT tại thị trường Nhật Bản. Trong năm 2020, ông luôn ủng hộ và đóng góp ý kiến cho phương pháp quản trị bằng OKRs của Ban điều hành cũng như những định hướng mà FPT đã đề ra trong giai đoạn 2020-2022 cả





về lĩnh vực Công nghệ thông tin và các vấn đề quản trị khác nhằm nâng cao năng suất lao động trong toàn Tập đoàn.

**Ông Dan E Khoo:** Từng là Chủ tịch danh dự của Liên minh CNTT Thế giới, ông có cơ hội tiếp cận nhanh nhất với các xu hướng công nghệ mới của thế giới. Đây chính là những trải nghiệm thực tế quan trọng giúp ông đưa ra những tư vấn chiến lược cho FPT trong việc đầu tư phát triển các sản phẩm, dịch vụ, giải pháp đáp ứng các xu hướng dịch chuyển công nghệ của thế giới, đặc biệt là các sản phẩm, dịch vụ, giải pháp liên quan đến chuyển đổi số. Trong vai trò tư vấn chiến lược và hoạt động của Tập đoàn tại thị trường các quốc gia đang phát triển, ông luôn đưa ra quan điểm tích cực và thiết thực đóng góp cho hoạch định chiến lược cũng như phương thức quản trị hướng tới mục tiêu toàn cầu hóa và tiên phong chuyển đổi số của FPT.

#### 4.4. Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT

Trong năm 2020, HĐQT đã hoạt động tích cực, tuân thủ các quy định chung đối với hoạt động của HĐQT, chỉ đạo kịp thời, giám sát chặt chẽ hoạt động của BDH trong việc thực hiện các mục tiêu chiến lược và kế hoạch kinh doanh đã đề ra.

Công tác hoạch định chiến lược tiếp tục được kiện toàn. HĐQT đã phối hợp cùng BDH đảm bảo mô hình xây dựng chiến lược mới được triển khai ở cấp Tập đoàn và CTTV; mục tiêu chiến lược, hành động chiến lược và các chương trình hành động cần triển khai ngay được xác định rõ ràng cho từng cấp.

Chủ tịch HĐQT trực tiếp chỉ đạo và giám sát việc phổ biến và thực thi mô hình xây dựng chiến lược tại tất cả các CTTV để đảm bảo sự nhất quán trong định hướng và hành động ở mọi cấp.

Công tác quản trị tiếp tục được minh bạch hóa. Các thành viên HĐQT độc lập đều là người nước ngoài, giữ vị trí lãnh đạo lâu năm, có uy tín cao trong ngành CNTT khu vực, có bề dày kinh nghiệm sâu sắc và mạng lưới quan hệ rộng rãi. Trong năm 2020, các thành viên này đã đóng góp, hỗ trợ đắc lực theo định hướng chiến lược trọng tâm là chuyển đổi số trong toàn Tập đoàn và đưa FPT trở thành Nhà cung cấp giải pháp và dịch vụ chuyển đổi số hàng đầu tại Việt Nam và trên thế giới.

#### 4.5. Đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của công ty

**Ông Jean-Charles Belliol:** Trong năm 2020, trong bối cảnh chung đầy thách thức, HĐQT FPT đã thực hiện tất cả các mục tiêu theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông nhằm thúc đẩy sự phát triển của Tập đoàn FPT vì lợi ích của tất cả các bên liên quan, không chỉ là cổ đông, mà còn là khách hàng, CBNV và cộng đồng. Tranh luận trong các cuộc họp HĐQT luôn rất chủ động, minh bạch và hiệu quả và bao quát đầy đủ các chủ đề: môi trường và xu hướng kinh doanh, công nghệ và kinh tế, chiến lược, cách thức triển khai, tài chính, nhân sự và tổ chức cũng như giao dịch M&A. HĐQT cũng sẵn sàng nghe, ghi nhận những ý kiến đóng góp và những đề xuất đáng chú ý của các thành viên HĐQT độc lập cho các hoạt động tài chính và đầu tư cũng như một số mục tiêu kinh doanh cho năm 2019 và giai đoạn 2020-2022 của Tập đoàn và CTTV.

**Ông Tomokazu Hamaguchi:** Trong năm 2020, HĐQT FPT luôn trao đổi và đánh giá hiệu quả hoạt động hàng quý, chúng tôi cho rằng FPT đã đạt được kết quả tốt trong tình hình đại dịch. HĐQT đã thảo luận về những lĩnh vực công nghệ mà FPT nên tập trung, đặc biệt là việc thúc đẩy chuyển đổi số. Thành lập Công ty Chuyển đổi số FPT là một trong những bước đi quan trọng trong định hướng chiến lược tổng thể giai đoạn 2021-2023. Chúng tôi

cũng đã thảo luận về các vấn đề quản lý khác như đầu tư, tài chính, phát triển nguồn nhân lực khác và làm tròn trách nhiệm của HĐQT.

**Ông Dan E Khoo:** Năm tài chính 2020 sẽ đi vào lịch sử vì khi thế giới bị ảnh hưởng bởi đại dịch và các đợt đóng cửa đã tạo ra thất nghiệp cũng như khó khăn kinh tế trên thị trường toàn cầu. Bất chấp những thách thức to lớn do tình trạng khẩn cấp về sức khỏe và sự gián đoạn kinh tế trong năm qua, Tập đoàn FPT đã đảm bảo được các chỉ tiêu tài chính. Với sự lãnh đạo chiến lược của Chủ tịch HĐQT Trương Gia Bình, FPT đã thực hiện nhiệm vụ của mình một cách hết sức cẩn trọng và chuyên cần. Các quyết định quan trọng đã được đưa ra để giảm thiểu tác động bất lợi của Covid-19, sự tăng trưởng kinh doanh toàn cầu của FPT được theo dõi mạnh mẽ. Đội ngũ lãnh đạo FPT luôn được tin tưởng. Họ là những người đã tìm ra những cách thức mới để phục vụ khách hàng và quyết tâm thực hiện Chuyển đổi số. Sự đầu tư sớm để phát triển con người, sản phẩm và những điểm mấu chốt đặc biệt đã phản ánh tích cực bằng kết quả đạt được và chúng tôi cũng mở rộng sang các thị trường mới với các giải pháp mới. Điều này đã nâng cao giá trị khách hàng và lợi thế cạnh tranh của FPT trong môi trường mà quá trình số hóa đang tăng tốc. Tập đoàn cũng đã thể hiện khả năng lãnh đạo có tầm nhìn xa và dũng cảm trong việc áp dụng các giải pháp sáng tạo để quản lý chiến lược và thực thi chiến lược như là tiếp tục rót các khoản vào phát triển tìm kiếm tài năng và năng lực sản xuất để tăng trưởng trong tương lai.

#### IV. CÁC KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT NĂM 2021

Với định hướng chiến lược và những thành tựu đạt được trong năm 2020, HĐQT đưa ra kế hoạch kinh doanh năm 2021 như sau:

##### 1. Các mục tiêu chủ yếu trong năm 2021

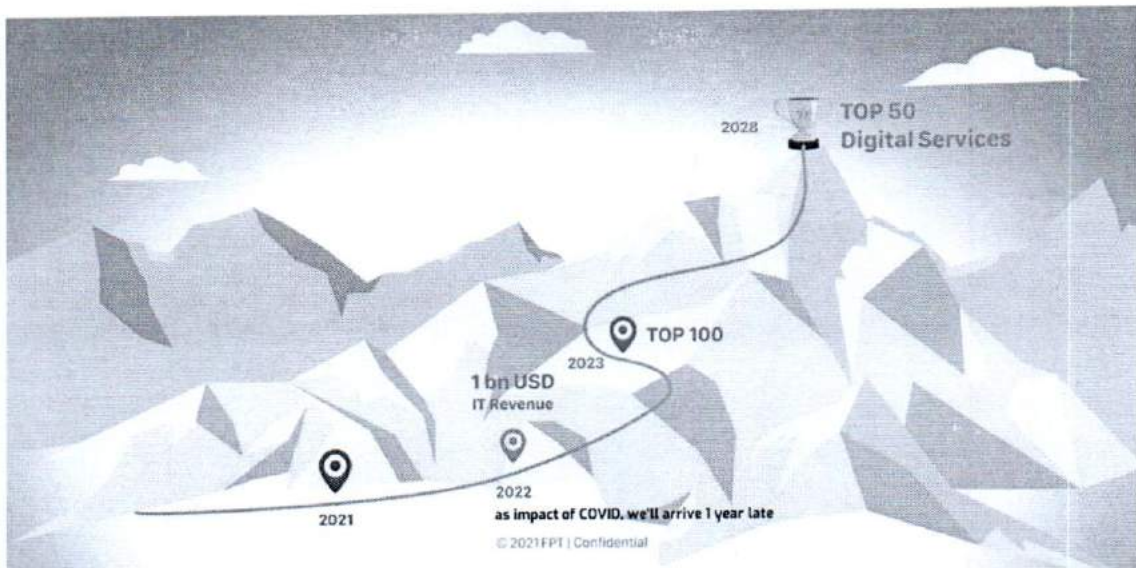
Khối kinh doanh	Doanh thu			Lợi nhuận trước thuế		
	Năm 2020	Năm 2021	Thay đổi	Năm 2020	Năm 2021	Thay đổi
Khối công nghệ	16.805	19.620	+16,8%	2.237	2.720	+21,6%
Khối Viễn thông	11.466	12.700	+10,8%	2.074	2.380	+14,8%
Khối Giáo dục, Đầu tư và Khác	1.559	2.400	53,9%	952	1.110	+16,6%
<b>Tổng cộng</b>	<b>29.830</b>	<b>34.720</b>	<b>16,4%</b>	<b>5.263</b>	<b>6.210</b>	<b>+18,0%</b>

##### 2. Định hướng phát triển cho từng khối kinh doanh giai đoạn 2021 – 2023

###### 2.1. Chiến lược dài hạn & định hướng 2021 – 2023

Trở thành nhà cung cấp giải pháp và dịch vụ chuyển đổi số hàng đầu thế giới, chú trọng vào lợi nhuận, năng suất và đổi mới.

FPT tiếp tục theo đuổi mục tiêu lớn dài hạn là trở thành doanh nghiệp số và đứng trong Top 50 Công ty hàng đầu thế giới về cung cấp dịch vụ, giải pháp chuyển đổi số toàn diện vào năm 2030.



Trong giai đoạn 2021 – 2023, FPT mong muốn trở thành đồng minh tin cậy của các doanh nghiệp, tổ chức đem lại những trải nghiệm số xuất sắc thông qua quản trị, vận hành dựa trên dữ liệu gần thời gian thực (near real-time).

Để đạt được mục tiêu trên, FPT xây dựng các chương trình hành động cân bằng/toàn diện ở cả ba khía cạnh kinh doanh, công nghệ và con người.

### 2.2.1. Kinh doanh

Với khách hàng là các doanh nghiệp lớn, Tập đoàn tập trung mở rộng/thúc đẩy cung cấp dịch vụ, giải pháp chuyển đổi số toàn diện từ khâu tư vấn đến triển khai. Trong đó, tập trung vào cung cấp các nền tảng, giải pháp công nghệ mới như RPA, Lowcode, AI, Blockchain... và các dịch vụ chuyển đổi, quản trị vận hành hạ tầng CNTT điện toán đám mây.

Với khách hàng là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, FPT tiếp tục phát triển mở rộng nhóm các giải pháp Made by FPT hướng tới một nền tảng quản trị duy nhất tất cả trong một và có khả năng kết nối mở rộng với các giải pháp, dịch vụ của bên thứ 3 nhằm tối ưu vận hành.

Với khách hàng cá nhân, FPT mong muốn đem đến những trải nghiệm dịch vụ tốt nhất dựa trên các giải pháp và nền tảng quản trị mới.

### 2.2.2. Công nghệ

FPT sẽ tập trung phát triển công nghệ theo hai hướng là tập trung phát triển các nền tảng, công nghệ lõi và gia tăng trải nghiệm khách hàng, hiệu quả vận hành dựa trên công nghệ. Trong đó, Tập đoàn sẽ tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển chuyên sâu các giải pháp dựa trên công nghệ Blockchain, Lowcode, AI, Cloud cùng với các Nền tảng dữ liệu (User/Customer/Insight Data Platform) đem lại các giải pháp kinh doanh hiệu quả, đáng tin cậy cho các Tổ chức/Tập đoàn lớn, Doanh nghiệp vừa & nhỏ và những trải nghiệm đột phá cho Khách hàng cá nhân.

### 2.2.3. Con người

Tập trung vào 06 chương trình trọng điểm

- **OKRs:** Ứng dụng phương pháp luận OKRs tạo hiệu quả tương thích trong chiến lược và hành động tại tất cả các cấp và tới từng cá nhân.
- **Chuyển đổi số:** Tạo ra môi trường, văn hoá thúc đẩy các sáng kiến số - thúc đẩy mạnh mẽ quá trình Chuyển đổi số trong nội bộ FPT theo phương pháp luận FPT Digital Kaizen.
- **Chương trình khoán:** Tạo ra sự minh bạch và đúng đắn trong chi trả lương thưởng theo hiệu quả hoạt động. Qua đó tạo ra động lực công hiến mạnh mẽ trong mỗi cán bộ nhân viên.
- **Tuân thủ - Kỷ luật:** Tiếp tục triển khai cơ chế khen thưởng – phê bình trên nguyên tắc giao – nhận nhiệm vụ giữa cấp trên và cấp dưới, đảm bảo hoạt động hiệu quả sẽ được khen thưởng – tuyên dương kịp thời và ngược lại hoạt động thực thi kém cần được xem xét rút kinh nghiệm nghiêm túc.
- **Luân chuyển:** Duy trì sức sống, động lực công hiến của nhóm lãnh đạo, quản lý cấp trung thông qua những thử thách, trải nghiệm mới.

**Nâng cao hiệu quả các ngành dọc quản trị:** Tiếp tục cải tiến kênh thông tin, kết nối hoạt động thống nhất và phối hợp đồng bộ trong các hoạt động quản trị.

## 2.2. Khối Công nghệ

Kinh doanh trên nền tảng số trở thành xu thế chiếm ưu thế từ cuối 2020 và đầu năm 2021 với lĩnh vực điện toán đám mây, ứng dụng kinh doanh cốt lõi (core business applications), bảo mật và trải nghiệm khách hàng. Các sáng kiến mới trong tối ưu như Hyperautomation, sẽ tiếp tục được triển khai và đem lại hiệu quả nhờ loại bỏ khối lượng lớn công việc rườm rà trong quy trình

### 2.2.1. Thị trường nước ngoài

- Tiếp tục tập trung cung cấp các giải pháp công nghệ, chuyển đổi số cho thị trường nước ngoài với mục tiêu thách thức tăng trưởng 50%. Trong đó dịch vụ Cloud tăng trưởng 50%, RPA tăng trưởng 150% và Lowcode tăng trưởng 150% so với năm 2020.
- Nắm bắt cơ hội từ xu hướng tập trung hoá đối tác CNTT (vendor consolidation) đang diễn ra tại các thị trường trọng điểm, FPT sẽ chú trọng mảng Dịch vụ Quản lý Ứng dụng (Application Managed Services) hướng tới trở thành đối tác quản trị dịch vụ CNTT hàng đầu với mục tiêu có 20 hợp đồng lớn.

### 2.2.2. Thị trường Việt Nam

- Tập trung khối Khách hàng Tư nhân, Doanh nghiệp lớn: mục tiêu tăng thêm 40 Khách hàng mới thuộc Top 500 doanh nghiệp tư nhân Việt Nam, dựa trên thế mạnh toàn diện về nguồn lực Công nghệ, Hạ tầng, Domain và năng lực quản trị từ các công ty thành viên.
- Chú trọng phát triển các giải pháp Made by FPT, tăng trưởng doanh thu đạt 50% và có thêm ít nhất 10 sản phẩm, giải pháp mới mỗi năm.
- Duy trì vị thế trong khối Ngân hàng và Chính phủ, duy trì tăng trưởng giá trị hợp đồng ký trên 20%, đồng thời mở rộng các kênh bán hàng mới tới tất cả các tỉnh thành trên toàn quốc.

### **2.3. Khối Viễn thông**

Dự báo đà tăng trưởng thuê bao Internet cố định và di động sẽ tiếp tục duy trì ổn định trong các năm tiếp theo, đặc biệt với nhu cầu làm việc, học tập từ xa do ảnh hưởng của COVID-19. Năm 2020, xu thế Nhà thông minh bắt đầu bùng nổ với hơn 2 triệu hộ gia đình có thiết bị kết nối thông minh. Tổng giá trị thị trường tăng 54,4% và tăng đồng đều trong tất cả danh mục thiết bị. Thị trường Smart Home dự báo sẽ rất sôi động với tỷ lệ hộ gia đình sử dụng dịch vụ mới đạt 9,2%.

Sự gia tăng mạnh mẽ trong hoạt động trực tuyến (đọc tin tức, giải trí và mua sắm online) của khách hàng toàn cầu và sự thích ứng của doanh nghiệp với dịch bệnh sẽ mở ra những cơ hội to lớn với quảng cáo và marketing trực tuyến trong thời gian tới. Nhiều doanh nghiệp tìm đến những phương án bán hàng thay thế - những giải pháp tích hợp truyền thông, bán hàng đa kênh hiệu quả và tối ưu về chi phí.

#### **2.3.1. Lĩnh vực dịch vụ viễn thông**

- Mở rộng các kênh bán hàng mới giúp duy trì tốc độ phát triển thuê bao 2 chữ số, mục tiêu 17% thường và 100% xã có hiện diện đại lý bán hàng của FPT.
- Triển khai các chương trình, sáng kiến số mới gia tăng trải nghiệm, gắn kết và hài lòng khách hàng với dịch vụ Internet trong toàn bộ quá trình chăm sóc khách hàng, từ khâu bán hàng đến hậu mãi, bảo trì... và các dịch vụ gia tăng.
- Đẩy mạnh phát triển sản phẩm, dịch vụ mới với IP Camera, iHome kết hợp các dịch vụ gia tăng trên nền tảng Cloud và AI.
- Phát triển, tìm kiếm và hợp tác với các đối tác để tích hợp thêm các tiện ích gia tăng cho hệ sinh thái sản phẩm FPT phục vụ khách hàng.

#### **2.3.2. Lĩnh vực Dịch vụ nội dung số**

- Dẫn đầu về Marketing và Truyền thông số với các sản phẩm Truyền thông tích hợp tổng thể (Integrated Marketing & Communication - IMC). Mục tiêu đạt 40% doanh số đến từ các giải pháp IMC.
- Đẩy mạnh chuỗi dịch vụ mới về Events, bao gồm chuỗi sự kiện Thể thao, Kinh tế - Chính sách và Giải trí - Công nghệ. Kết hợp giữa sự kiện Offline và Online, hướng đến mục tiêu tăng trưởng 100% doanh thu mảng sự kiện.
- Phát triển các cộng đồng người dùng trong các mảng Giải Chạy và làm đẹp.
- Phát triển các mảng nội dung chuyên sâu mới, đạt 5 triệu pageviews.
- Tiếp tục đẩy mạnh số hoá Toà soạn.

### **2.4. Lĩnh vực Giáo dục**

Nghị quyết 35/NQ-CP ban hành 6/2019 đặt mục tiêu thúc đẩy cơ sở giáo dục ngoài công lập đến 2025 với tỷ lệ người học ngoài công lập ở các cấp phổ thông, Cao đẳng - Nghề và Đại học chiếm tỷ lệ tương ứng là 3%, 40% và 22,5%. Hiện với quy mô dân số hơn 90 triệu và tỷ lệ tăng trưởng 1,14%, hàng năm số lượng người học các cấp từ mầm non - đại học duy trì trên 24 triệu người học.

Ảnh hưởng của COVID-19 cũng tạo ra những chuyển dịch lớn trong hoạt động của các cơ sở giáo dục - đào tạo. Dựa trên thế mạnh về công nghệ, FPT đã nhanh chóng triển khai

hiệu quả phương thức dạy học từ xa, chuyển đổi mạnh mẽ hoạt động quản trị vừa đảm bảo an toàn cho học sinh – sinh viên trước dịch bệnh vừa tối ưu hiệu quả hoạt động.

Trong bối cảnh trên, khối Giáo dục FPT đặt ra định hướng và mục tiêu sau:

- Tiếp tục đẩy mạnh tuyển sinh, mở rộng các ngành nghề, chương trình mới.
- Chuyển đổi số trong học tập và hoạt động của học sinh - sinh viên, theo định hướng “Trải nghiệm Thành công”.
- Đẩy mạnh Chuyển đổi số trong vận hành trường học trở thành các Digital Campus.
- Đảm bảo chất lượng đào tạo thông qua các chương trình Kiểm định, triển khai ISO 21001 cho cơ sở giáo dục, Đánh giá xếp hạng của QS và tổ chức nâng cao chất lượng chuyên môn Giảng viên.

### 3. Kế hoạch đầu tư dự kiến

Để đáp ứng mục tiêu tăng trưởng cao trong những năm tới, hoạt động đầu tư của FPT trong năm 2021 tập trung vào các hoạt động chính như sau:

- Khối Công nghệ: Tiếp tục mở rộng văn phòng kinh doanh tại các thành phố lớn như Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Quy Nhơn cũng như đầu tư vào hạ tầng công nghệ phục vụ hoạt động kinh doanh.
- Khối Viễn thông: Đầu tư nâng cấp hệ thống hạ tầng mạng nội địa, đường truyền Internet quốc tế và hệ thống trung tâm dữ liệu.
- Lĩnh vực Giáo dục: Đầu tư mở rộng các khuôn viên tại khu vực Hà Nội, Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Đà Nẵng, Bình Định, Quảng Nam cũng như đầu tư vào hệ thống trường liên cấp.

#### Chi phí đầu tư dự kiến trong năm 2021

Đơn vị: tỷ VNĐ

Khối kinh doanh	Năm 2021
Khối Công nghệ	878
Khối Viễn thông	2.013
Khối Giáo dục và khác	554
<b>Tổng đầu tư cho các hoạt động hiện tại</b>	<b>3.445</b>

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH *me*  
  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
FPT  
TRƯƠNG GIA BÌNH  
M.S.D.N - QUẬN GIẢI PỐT - TP. HÀ NỘI  
Đ. CẦU GIAY - TP. HÀ NỘI



Hà Nội, ngày 12 tháng 03 năm 2021

## TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi Điều lệ Công ty

Kính gửi: Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần FPT

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần FPT;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản có liên quan,

Ban Điều hành Công ty Cổ phần FPT (“Công ty”) kính trình Hội đồng Quản trị Công ty xem xét và thông qua các nội dung liên quan đến việc sửa đổi Điều lệ Công ty như sau:

### 1. Cơ sở đề xuất

- Từ ngày 01/01/2021, một số văn bản pháp luật quan trọng mới liên quan đến các hoạt động của Công ty đã có hiệu lực, bao gồm: Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019; Luật Doanh nghiệp số 29/2020/QH14 ngày 17/06/2020; Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020; Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020; Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020. Các văn bản quy phạm pháp luật này chứa đựng một số nội dung thay đổi tác động đến các doanh nghiệp nói chung và các công ty đại chúng, công ty niêm yết nói riêng.
- Với những thay đổi nêu trên, Công ty cần phải kịp thời cập nhật, sửa đổi các nội dung của Điều lệ Công ty để tuân thủ quy định của pháp luật.

### 2. Nội dung đề xuất

Ban Điều hành đề xuất các nội dung sửa đổi Điều lệ Công ty theo Phụ lục 01 đính kèm Tờ trình này. Kính trình Hội đồng Quản trị xem xét, thông qua và trình Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt bản dự thảo Điều lệ Công ty tại Phụ lục 02 đính kèm Tờ trình này.

Kính trình Hội đồng Quản trị Công ty thông qua./.

TM. BAN ĐIỀU HÀNH

TỔNG GIÁM ĐỐC *imy*

  
*Nguyễn Văn Khoa*  
NGUYỄN VĂN KHOA



**PHỤ LỤC 01 – BẢN ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ CÔNG TY**  
(Kèm theo Tờ trình ngày 12/03/2021 về việc sửa đổi Điều lệ Công ty)

**1. Quy định chung và giải thích thuật ngữ**

- Các điều không nêu chi tiết trong Phụ lục này là không thay đổi;
- Các nội dung đề xuất thay đổi trong mục “Quy định tại Điều lệ hiện hành” là các dòng chữ thể hiện dưới dạng gạch chân;
- Các nội dung cần sửa đổi bổ sung tại mục “Nội dung đề nghị sửa đổi” là phần in nghiêng và/hoặc đặt trong ngoặc kép (“”);
- “Luật Doanh nghiệp 2014” là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014, và đã hết hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;
- “Luật Doanh nghiệp 2020” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021 thay thế Luật Doanh nghiệp 2014;
- “Luật Chứng khoán 2019” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- “Nghị định 155/2020/NĐ-CP” là Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán do Chính phủ ban hành 31/12/2020;
- “Thông tư 96/2020/TT-BTC” là Thông tư 96/2020/TT-BTC hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán do Bộ Tài chính ban hành 16/11/2020.

**2. Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty**

	<b>Quy định tại Điều lệ hiện hành</b>	<b>Nội dung đề nghị sửa đổi</b>	<b>Lý do sửa đổi</b>
1	<b>PHẦN MỞ ĐẦU</b> Điều lệ này được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần FPT tổ chức chính thức vào ngày 05 tháng 04 năm 2018 và sửa đổi bổ sung tại Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần FPT tổ chức vào <u>ngày 29 tháng 03 năm 2019</u> tại Hà Nội.	<b>PHẦN MỞ ĐẦU</b> Điều lệ này được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần FPT tổ chức chính thức vào ngày 05 tháng 04 năm 2018 và sửa đổi bổ sung tại Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần FPT tổ chức vào <i>ngày 08 tháng 04 năm 2021</i> tại Hà Nội.	Theo thực tế ngày (dự kiến) Đại hội cổ đông và thông qua Điều lệ này.
2	<b>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</b>  Quy định hiện tại đang dẫn chiếu tới luật Doanh nghiệp 2014 đã hết hiệu lực, chưa cập nhật khái niệm “người liên quan” theo luật chứng khoán	<b>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</b>  Thay đổi số hiệu của Luật doanh nghiệp mới, bổ sung dẫn chiếu tới luật chứng khoán và khái niệm “người liên quan” theo quy định của	Thay đổi, điều chỉnh số hiệu điều luật và số hiệu của văn bản luật cho phù hợp với luật mới.  Bổ sung thêm khái niệm “Luật Chứng khoán” được sử dụng trong toàn bộ Điều lệ.



	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
		cả 2 đạo luật có liên quan tới FPT	
3	<p><b>Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</b> ...</p> <p>Các nội dung liên quan tới “<b>Cổ phần ưu đãi nhân viên</b>” tại Điều nay không còn phù hợp và không còn đúng nữa</p>	<p><b>Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</b> ...</p> <p>Bỏ toàn bộ nội dung khoản quy định riêng đối với “Cổ phần ưu đãi nhân viên” và sửa các nội dung khác của điều này, thay thế thuật ngữ “Cổ phần ưu đãi nhân viên” thành cổ phần phổ thông.</p>	<p>Khoản 2 Điều 114 Luật Doanh nghiệp 2020: “<i>Ngoài cổ phần phổ thông, công ty cổ phần có thể có cổ phần ưu đãi. Người sở hữu cổ phần ưu đãi gọi là cổ đông ưu đãi. Cổ phần ưu đãi gồm các loại sau đây:</i></p> <p><i>a) Cổ phần ưu đãi cổ tức;</i> <i>b) Cổ phần ưu đãi hoàn lại;</i> <i>c) Cổ phần ưu đãi biểu quyết;</i> <i>d) Cổ phần ưu đãi khác theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật về chứng khoán.”</i></p> <p>Về bản chất, cổ phần ưu đãi nhân viên của FPT là cổ phần phổ thông.</p> <p>Theo Khoản 6 Điều 36 Luật Chứng khoán, công ty đại chúng sau khi mua lại cổ phiếu của người lao động phải làm thủ tục hủy cổ phiếu quỹ và giảm vốn điều lệ, chứ không được phân phối lại cổ phần đó cho người khác.</p>
4	<p><b>Điều 11. Quyền của cổ đông</b> ...</p> <p>Các nội dung quy định về “Quyền của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi nhân viên” không còn phù hợp nữa, như đã nêu tại mục 3 Phụ lục này, FPT không còn “cổ phiếu ưu đãi nhân viên”</p> <p>Ngoài ra các quy định của pháp luật về việc Công ty mua lại cổ phần đã thay đổi.</p>	<p><b>Điều 11. Quyền của cổ đông</b> ...</p> <p>Sửa đổi toàn bộ các nội dung không còn phù hợp thành “Quyền của cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông cho nhân viên”</p> <p>Ngoài ra, sửa đổi quy định tương ứng về việc Công ty mua lại cổ phần theo các quy định mới của pháp luật</p>	<p>Về bản chất, cổ phần ưu đãi nhân viên của FPT là cổ phần phổ thông (hạn chế chuyển nhượng) nên không được quy định đó là cổ phần ưu đãi.</p> <p>Theo Khoản 6 Điều 36 Luật Chứng khoán, công ty đại chúng sau khi mua lại cổ phiếu của người lao động phải làm thủ tục hủy cổ phiếu quỹ và giảm vốn điều lệ, chứ không được phân phối lại cổ phần đó cho người khác.</p> <p>Theo khoản 2 và khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020.</p>
5	<p><b>Điều 12 Nghĩa vụ của cổ đông</b></p>	<p><b>Điều 12 Nghĩa vụ của cổ đông</b></p>	<p>Luật Doanh nghiệp 2020 bổ sung thêm nghĩa vụ của cổ đông phổ thông (Khoản 5 Điều 119 Luật Doanh nghiệp 2020):</p>

	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
	Các nghĩa vụ hiện tại của cổ đông đang quy định tại điều này được giữ lại toàn bộ, không có sửa đổi/điều chỉnh.	Bổ sung thêm một khoản của Điều này quy định về nghĩa vụ bảo mật thông tin của cổ đông.	"Bảo mật các thông tin được công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác."
6	<b>Điều 13. Đại hội đồng Cổ đông</b> 1. ... Đại hội đồng Cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trường hợp không thể tổ chức trong thời hạn trên, Hội đồng quản trị <u>có trách nhiệm xin Cơ quan đăng ký kinh doanh gia hạn</u> , nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	<b>Điều 13. Đại hội đồng Cổ đông</b> 1. ... Đại hội đồng Cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trường hợp không thể tổ chức trong thời hạn trên, Hội đồng quản trị <u>quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên</u> , nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	Khoản 2 Điều 139 Luật doanh nghiệp 2020 đã quy định mới như sau: " <u>Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính</u> " thay vì phải xin Cơ quan đăng ký kinh doanh quy định như trước đây.
7	<b>Điều 13. Đại hội đồng Cổ đông</b> ... Khoản 3 Điều này đang dẫn chiếu tới Điều 160 Luật Doanh nghiệp (cũ) ...	<b>Điều 13. Đại hội đồng Cổ đông</b> ... Sửa Khoản 3 Điều này dẫn chiếu tới <b>Điều 165</b> Luật Doanh nghiệp (mới)	Sửa để đảm bảo chính xác và phù hợp với luật mới.
8	<b>Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng Cổ đông</b> ..... Điểm n, Khoản 2 Điều này hiện tại chỉ đang quy định điều chỉnh đối với mỗi giao dịch có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty  Ngoài ra, điểm n Khoản 2 Điều này đang dẫn chiếu tới Điều 162 Luật Doanh	<b>Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng Cổ đông</b> .... Sửa điểm n, Khoản 2 Điều này, bổ sung phạm vi các giao dịch <u>dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên trừ trường hợp giao dịch, hợp đồng giữa Công ty với công ty con.</u>	Theo Luật Doanh nghiệp 2020, việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người có liên quan được quy định ở Điều 167.  Bổ sung thêm nội dung " <u>...hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất</u> " (theo Điểm b Khoản 4 Điều 293 Nghị

	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<p>ngành (cũ), tương ứng quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp mới</p>	<p><i>công ty liên kết</i> tổng giá trị tài sản của Công ty</p> <p>Mở thêm một điểm (o) thuộc Khoản 2 Điều này đối với các giao dịch <i>vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.</i></p> <p>Điều chỉnh dẫn chiếu tới Điều 167 Luật Doanh nghiệp (mới)</p>	<p>định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán)</p> <p>Khoản 3, Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020 bổ sung quy định ĐHĐCĐ có quyền phê duyệt "<i>Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.</i>"</p>
9	<p><b>Điều 15. Các đại diện được ủy quyền</b></p> <p>...</p> <p>2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng Cổ đông <b><u>phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty</u></b> và phải có chữ ký theo quy định sau đây:</p> <p>...</p>	<p><b>Điều 15. Các đại diện được ủy quyền</b></p> <p>...</p> <p>2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng Cổ đông <b><i>phải lập thành văn bản</i></b> và phải có chữ ký theo quy định sau đây:</p> <p>...</p>	<p>Khoản 3 Điều 143 và Khoản 2 Điều 144 Luật doanh nghiệp 2020 đã bỏ quy định việc ủy quyền phải lập theo mẫu do Công ty phát hành, thay vào đó ủy quyền chỉ cần đáp ứng các quy định của Bộ luật dân sự.</p>
10	<p><b>Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng Cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông</b></p> <p>.....</p> <p>2. Người triệu tập phải thực hiện các công việc sau đây để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a. Lập danh sách các cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông <b><u>chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng Cổ đông</u></b></p>	<p><b>Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng Cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông</b></p> <p>.....</p> <p>2. Người triệu tập phải thực hiện các công việc sau đây để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a. Lập danh sách các cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông <b><i>không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng Cổ đông;</i></b></p>	<p>Theo Khoản 1 Điều 141 Luật DN 2020.</p>

	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<p>nhưng không sớm hơn bốn mươi lăm (45) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng Cổ đông;</p>		
11	<p><b>Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng Cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông</b></p> <p>...</p> <p>3. <u>Thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng Cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). ...Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</u></p> <p>...</p> <p>c. Phiếu biểu quyết;</p> <p><b>d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;</b></p> <p>e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.</p>	<p><b>Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng Cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông</b></p> <p>...</p> <p>3. <i>Tối thiểu hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán về việc họp Đại hội đồng cổ đông. Thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc. ...Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</i></p> <p>...</p> <p>c. Phiếu biểu quyết;</p> <p>d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.</p> <p>---</p> <p>Sửa nội dung Khoản 4 Điều này từ 03 ngày làm</p>	<p>Theo Khoản 3a Điều 10 Thông tư 96/2020/TT-BTC.</p> <p>---</p> <p>Theo Khoản 1 Điều 143 Luật Doanh nghiệp 2020.</p> <p>---</p> <p>Khoản 3 Điều 143 và Khoản 2 Điều 144 Luật doanh nghiệp 2020 bỏ quy định việc ủy quyền phải lập theo mẫu do Công ty phát hành.</p> <p>---</p> <p>Việc điều chỉnh khoản 4 từ “<b>ba (03) ngày làm việc</b>” thành “<b>bảy (07) ngày</b>” vì: thời gian 03 ngày theo như nội dung quy định cũ gây khó khăn cho trường hợp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến trong trường hợp phải thay đổi, bổ sung nội dung chương trình Đại hội.</p>

	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<p>---</p> <p>Khoản 4 Điều này hiện tại đang quy định “ ... <b>ba (03) ngày làm việc</b> ...” trước ngày khai mạc để cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông có văn bản đề xuất thêm nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>việc thành “ ... <b>bảy (07) ngày</b> ...”</p>	
12	<p><b>Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông</b></p> <p>1. Đại hội đồng Cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho <b>ít nhất 51%</b> cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>....</p>	<p><b>Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông</b></p> <p>1. Đại hội đồng Cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho <b>trên 50%</b> cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>Quy định tại Điều 145 Luật Doanh nghiệp 2020;</p> <p>Điều kiện được điều chỉnh tương ứng giảm từ “ít nhất 51%” (luật cũ) còn “trên 50%” (luật mới).</p>
13	<p><b>Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng Cổ đông</b></p> <p>...</p> <p>Tiêu đề và Khoản 2 Điều này đều đang sử dụng thuật ngữ “<b>Quyết định</b>” của Đại hội đồng Cổ đông</p>	<p><b>Điều 20. Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông</b></p> <p>...</p> <p>Thay thế thuật ngữ “Quyết định” thành <b>Nghị quyết</b> để đảm bảo nhất quán và phù hợp với quy định của luật.</p> <p>Bổ sung quy định: <i>Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành</i></p>	<p>Sửa “Quyết định” thành “Nghị quyết” cho phù hợp với quy định.</p> <p>Bổ sung quy định về Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có nội dung làm thay đổi bất lợi của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi - Theo Khoản 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020.</p>

	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
		<i>trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</i>	
14	<p><b>Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua <u>quyết định</u> của Đại hội đồng Cổ đông</b> .....</p> <p>Khoản 6 của điều này hiện tại đang quy định:</p> <p>6. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn <u>hai mươi tư (24) giờ</u> ...</p>	<p><b>Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua <u>nghị quyết</u> của Đại hội đồng Cổ đông</b> .....</p> <p>Sửa nội dung Khoản 6:</p> <p>6. Biên bản kiểm phiếu <i>hoặc nghị quyết</i> phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ ...</p>	<p>(i) tương tự như mục 13 của phụ lục này, sửa “Quyết định” thành “Nghị quyết” cho phù hợp với quy định</p> <p>(ii) Theo Điều 149 Luật Doanh nghiệp 2020; Điều 7 và Điểm c Khoản 1 Điều 11 Thông tư 96/2020/TT-BTC thì tài liệu cần được công bố được bổ sung thêm “hoặc nghị quyết”</p> <p>Ngoài rat hay thể từ “website” bằng “trang thông tin điện tử”</p>
15	<p><b>Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông</b> ... 2. Người chủ trì Đại hội đồng Cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng Cổ đông. Biên bản Đại hội đồng Cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ ...</p>	<p><b>Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông</b> ... 2. Người chủ trì Đại hội đồng Cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng Cổ đông. <i>Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, biên bản họp và tài liệu kèm theo biên bản phải được công bố trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ...</i></p>	<p>Theo Khoản 3b Điều 10, Khoản 1c Điều 11 Thông tư 96/2020/TT-BTC.</p> <p>Mở rộng phạm vi tài liệu cần được công bố (nghị quyết, biên bản và tài liệu kèm theo) thay vì chỉ gồm biên bản như quy định cũ.</p>
16	<p><b>Điều 24. Thành phần, nhiệm kỳ, ứng cử và đề cử thành viên Hội đồng Quản trị</b></p> <p>Nội dung hiện tại của Khoản 1 điều này được giữ lại toàn bộ.</p> <p>Nội dung hiện tại của Khoản 2 điều này: <u>“Tổng số thành viên Hội đồng Quản trị không</u></p>	<p><b>Điều 24. Thành phần, nhiệm kỳ, ứng cử và đề cử thành viên Hội đồng Quản trị</b></p> <p>Bổ sung vào khoản 1 Điều này nội dung <i>Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.</i></p>	<p>Theo Điều 154 Luật Doanh nghiệp 2020.</p>



	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<i>điều hành hoặc thành viên Hội đồng Quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng Quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành/độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống” cần được điều chỉnh theo quy định mới</i>	<b>“2. Tổng số thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Công ty phải có tối thiểu hai (02) thành viên độc lập Hội đồng Quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn xuống.”</b>	Theo Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.
17	<b>Điều 24. Thành phần, nhiệm kỳ, ứng cử và đề cử thành viên Hội đồng Quản trị</b>  <b>4. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng</b> có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng Quản trị.	<b>Điều 24. Thành phần, nhiệm kỳ, ứng cử và đề cử thành viên Hội đồng Quản trị</b>  <b>4. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng Quản trị.</b>	Theo khoản 2 và khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020.  Bỏ phần nội dung quy định “ <i>trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng</i> ”
18	<b>Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị</b> ...  Điều này đang dẫn chiếu tới các Điều 130, 135, 162, 149 của Luật doanh nghiệp (cũ)  Điểm s khoản 3 điều này hiện quy định “ <b>Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm</b> ” lên Đại hội đồng cổ đông; ....	<b>Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị</b> ...  Sửa đổi dẫn chiếu của điều này tương ứng tới các điều 133, 138, 167, 153 Luật doanh nghiệp (mới)  <b>Sửa điểm s khoản 3:</b> <b>“Kết thúc năm tài chính, trình lên Đại hội đồng cổ đông các báo cáo theo quy định của pháp luật”</b> ....	Sửa đổi cho chính xác và phù hợp với luật mới.  Phạm vi các báo cáo HĐQT có nhiệm vụ trình lên ĐHCĐ được mở rộng và quy định <u><i>các báo cáo theo quy định của pháp luật</i></u> nhằm đảm bảo sự ổn định của điều lệ

	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
19	<p><b>Điều 36. Thành viên Ban Kiểm soát</b></p> <p>Khoản 1 điều này hiện đang quy định về tiêu chuẩn của Trưởng Ban kiểm soát theo quy định của luật doanh nghiệp (cũ): “<b>Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty</b>”</p>	<p><b>Điều 36. Thành viên Ban Kiểm soát</b></p> <p>Sửa Khoản 1 điều này về tiêu chuẩn Trưởng ban kiểm soát: “<i>Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty</i>”</p>	<p>Theo Điều 168 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 285 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.</p>
20	<p><b>Điều 37. Ban Kiểm soát</b></p> <p>Khoản 1 Điều này đang dẫn chiếu tới Điều 165 Luật doanh nghiệp (cũ)</p>	<p><b>Điều 37. Ban Kiểm soát</b></p> <p>Sửa dẫn chiếu tới Điều 170 tương ứng theo quy định của Luật Doanh nghiệp (mới)</p>	<p>Sửa cho chính xác và phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp 2020.</p>
21	<p><b>Điều 39. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</b></p> <p>Khoản 1 Điều này đang dẫn chiếu tới Điều 159 Luật doanh nghiệp (cũ).</p>	<p><b>Điều 39. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</b></p> <p>Sửa dẫn chiếu tới Điều 164 tương ứng theo quy định của Luật Doanh nghiệp (mới)</p> <p>Bổ sung thêm nội dung “Trừ các giao dịch nêu tại Khoản 4 Điều này” vào Khoản 5 để loại trừ mâu thuẫn giữa các khoản.</p>	<p>Sửa cho chính xác và phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp 2020.</p>
22	<p><b>Điều 54. Con dấu</b></p> <p>1. Hội đồng Quản trị quyết định về số lượng, hình thức và nội dung <b>con dấu</b> của Công ty. <b>Công ty có trách nhiệm thông báo mẫu con dấu với cơ quan</b></p>	<p><b>Điều 54. Dấu của Công ty</b></p> <p>1. <b>Dấu của Công ty bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy</b></p>	<p>Theo Điều 43 Luật Doanh nghiệp 2020.</p>



	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<p><b><u>đăng ký kinh doanh và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.</u></b> Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý <b>con dấu</b> theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>	<p><i>định của pháp luật về giao dịch điện tử.</i> 2. Hội đồng Quản trị quyết định <i>loại dấu</i>, số lượng, hình thức và nội dung <i>dấu</i> của Công ty, <i>chi nhánh, văn phòng đại diện và đơn vị khác của Công ty.</i> 3. Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý <i>dấu</i> theo quy định của pháp luật hiện hành. 4. <i>Việc quản lý và lưu giữ dấu thực hiện theo quy chế do Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc đơn vị khác của Công ty có dấu ban hành. Công ty sử dụng dấu trong các giao dịch theo quy định của pháp luật.</i></p>	
23	<p><b>BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ</b></p> <p><b>Điều 59. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ</b></p> <p>Các nội dung đang quy định tại điều này được giữ lại toàn bộ.</p>	<p><b>ĐIỀU KHOẢN CHUYỂN TIẾP, BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ</b></p> <p><b>Điều 59. Điều khoản chuyển tiếp, bổ sung và sửa đổi Điều lệ</b></p> <p>Bổ sung thêm một khoản mới vào điều này với nội dung “<i>Các vấn đề phát sinh từ hoặc liên quan đến cổ phần ưu đãi nhân viên đã được phát hành trước thời điểm bản Điều lệ sửa đổi này có hiệu lực sẽ được điều chỉnh bởi và giải thích theo quy định của Điều lệ trước đây và các văn bản có liên quan của Công ty</i>”.</p>	<p>Bổ sung thêm điều khoản chuyển tiếp để điều chỉnh các vấn đề phát sinh từ hoặc liên quan đến các cổ phiếu phát hành năm 2018, 2019 đến nay vẫn còn bị lock (hạn chế chuyển nhượng).</p>



	<b>Quy định tại Điều lệ hiện hành</b>	<b>Nội dung đề nghị sửa đổi</b>	<b>Lý do sửa đổi</b>
24	<b>Phụ lục 01</b> Đang dùng thuật ngữ “ <b>cổ phần ưu đãi cho cán bộ nhân viên</b> ”	<b>Phụ lục 01</b> Thay thế “ <b>cổ phần ưu đãi cho cán bộ nhân viên</b> ” thành “ <b>cổ phần phổ thông cho nhân viên</b> ”	Sửa cho phù hợp với quy định của luật; tương tự như đã báo cáo, đề xuất tại mục 3, mục 4 của Phụ lục này



Hà Nội, ngày 12 tháng 03 năm 2021

## TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi Quy chế Quản trị Công ty

**Kính gửi: Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần FPT**

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần FPT;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản có liên quan,

Ban Điều hành Công ty Cổ phần FPT (“**Công ty**”) kính trình Hội đồng Quản trị Công ty xem xét và thông qua các nội dung liên quan đến việc sửa đổi Quy chế Quản trị Công ty như sau:

### 1. Cơ sở đề xuất

- Từ ngày 01/01/2021, một số văn bản pháp luật quan trọng mới liên quan đến các hoạt động của Công ty đã có hiệu lực, bao gồm: Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019; Luật Doanh nghiệp số 29/2020/QH14 ngày 17/06/2020; Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020; Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020; Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020. Các văn bản quy phạm pháp luật này chứa đựng một số nội dung thay đổi tác động đến các doanh nghiệp nói chung và các công ty đại chúng, công ty niêm yết nói riêng.
- Với những thay đổi nêu trên, Công ty cần phải kịp thời cập nhật, sửa đổi các nội dung của Quy chế Quản trị Công ty để tuân thủ quy định của pháp luật.

### 2. Nội dung đề xuất

Ban Điều hành đề xuất các nội dung sửa đổi Quy chế Quản trị Công ty theo **Phụ lục 01** đính kèm Tờ trình này. Theo đó, kính trình Hội đồng Quản trị xem xét, thông qua và trình Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt bản dự thảo Quy chế Quản trị Công ty tại Phụ lục 02 đính kèm Tờ trình này.

Kính trình Hội đồng Quản trị Công ty thông qua./.

**TM. BAN ĐIỀU HÀNH  
TỔNG GIÁM ĐỐC**



**NGUYỄN VĂN KHOA**



**PHỤ LỤC 01 – BẢN ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI QUY CHẾ QUẢN TRỊ CÔNG TY**  
(Kèm theo Tờ trình ngày 12/03/2021 về việc sửa đổi Quy chế Quản trị Công ty)

**1. Quy định chung và giải thích thuật ngữ**

- Các điều không nêu chi tiết trong Phụ lục này là không thay đổi;
- Các nội dung đề xuất thay đổi trong mục “Quy định tại Quy chế hiện hành” là các dòng chữ thể hiện dưới dạng bôi đậm, gạch chân;
- Các nội dung cần sửa đổi bổ sung tại mục “Nội dung đề nghị sửa đổi” là phần in nghiêng, bôi đậm;
- “Luật Doanh nghiệp 2014” là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014, và đã hết hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;
- “Luật Doanh nghiệp 2020” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021 thay thế Luật Doanh nghiệp 2014;
- “Luật Chứng khoán 2019” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- “Nghị định 155/2020/NĐ-CP” là Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán do Chính phủ ban hành 31/12/2020;
- “Thông tư 96/2020/TT-BTC” là Thông tư 96/2020/TT-BTC hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán do Bộ Tài chính ban hành 16/11/2020
- “Thông tư số 116/2020/TT-BTC” là Thông tư số 116/2020/TT-BTC hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán do Bộ Tài chính ban hành ngày 31/12/2020.

**2. Nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế Quản trị Công ty**

STT	NỘI DUNG HIỆN TẠI	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA	LÝ DO ĐỀ XUẤT
1	Tên quy chế hiện tại: <b>Quy chế Quản trị</b>	Tên quy chế mới: <i>Quy chế Nội bộ về Quản trị.</i>	Sửa cho phù hợp với quy định pháp luật
2	Hiện chưa đưa ra các căn cứ pháp lý dẫn chiếu tới các văn bản quy phạm pháp luật cụ thể cụ thể	Bổ sung, liệt kê các văn bản căn cứ gồm Luật chứng khoán, Luật Doanh nghiệp, Nghị định 155/2020/NĐ-CP, Thông tư 116/2020/TT-BTC và Điều lệ Công ty	Theo mẫu Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty do Bộ Tài chính ban hành theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC.
3	<b>6.1. Thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông: gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp và tuân thủ quy định tại điều 17 Điều lệ Công ty và tại điều 138, 139 Luật doanh nghiệp 2014.</b>  ... a) Trường hợp cổ đông <b>đã thông báo cho Công ty bằng văn bản về</b> số fax hoặc địa chỉ thư điện tử thì thông báo họp Đại hội đồng	<b>6.1. Thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông: gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp và tuân thủ quy định tại Điều 17 Điều lệ Công ty và tại Điều 142, 143 Luật Doanh nghiệp 2020.</b>  ... a) Trường hợp cổ đông <b>đăng ký với Công ty</b> số fax và/hoặc địa chỉ thư điện tử thì thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông	Sửa điểm a để tạo thuận tiện cho cả cổ đông và Công ty, không bị giới hạn việc đăng ký thông tin liên lạc bởi phương thức thông báo bằng văn bản tới Công ty  Khoản 3 Điều 143 và Khoản 2 Điều 144 Luật doanh nghiệp 2020 bỏ quy định việc ủy quyền phải lập theo mẫu do Công ty phát hành, thay vào đó chỉ cần đáp ứng các quy định của Bộ luật dân sự.

STT	NỘI DUNG HIỆN TẠI	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA	LÝ DO ĐỀ XUẤT
	<p>Cổ đông có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó.</p> <p>b) Thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông bao gồm chương trình họp, <b>mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp</b> và đường dẫn đề tài tài liệu họp từ trang thông tin điện tử của công ty.</p> <p>d) Thông báo Đại hội đồng Cổ đông được gửi trước ít nhất <b>mười lăm (15) ngày</b> trước ngày họp Đại hội đồng Cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư);</p> <p>e) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 5% tổng số cổ phần phổ thông <b>trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên</b> có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng Cổ đông... Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông có quyền từ chối những đề xuất này trong các trường hợp sau: ...</p>	<p>có thể được gửi tới số fax và/hoặc địa chỉ thư điện tử đó</p> <p>b) Thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông bao gồm chương trình họp và đường dẫn đề tài tài liệu họp từ trang thông tin điện tử của công ty.</p> <p>...</p> <p>d) Thông báo Đại hội đồng Cổ đông được gửi trước ít nhất <b>hai mươi một (21) ngày</b> trước ngày họp Đại hội đồng Cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư);</p> <p>e) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 5% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng Cổ đông... Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông có quyền từ chối những đề xuất này trong các trường hợp sau: ...</p>	<p>Khoản 1 Điều 143 Luật Doanh nghiệp 2020 quy định "<i>Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp <b>chậm nhất là 21 ngày</b> trước ngày khai mạc nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn dài hơn. ...</i>".</p> <p>Khoản 2 và Khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp năm 2020 đã bỏ quy định cổ đông hoặc nhóm cổ đông phải sở hữu cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng tại khoản 2 Điều 114 Luật Doanh nghiệp 2014.</p> <p>Khoản 2 Điều 142 Luật Doanh nghiệp quy định: "<i>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông...</i>"</p>
4	<p><b>6.2. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông</b></p> <p>a) Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện <b>ít nhất 51%</b> tổng số phiếu biểu quyết.</p>	<p><b>6.2. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông</b></p> <p>a) Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện <b>trên 50%</b> tổng số phiếu biểu quyết.</p>	<p>Theo Khoản 1, Điều 145 Luật Doanh nghiệp 2020: Tỷ lệ cổ đông dự họp để đủ điều kiện tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được điều chỉnh tỷ lệ "từ 51% trở lên" xuống còn "trên 50%".</p>
5	<p><b>6.3. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông: tuân thủ quy định tại điều 19 Điều lệ Công ty và <u>điều 142 Luật doanh nghiệp 2014.</u></b></p> <p>...</p> <p>b) Hình thức họp và thể thức tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông: tuân thủ theo đúng quy định tại điều 19 Điều lệ Công ty và <b><u>Điều 142 Luật doanh nghiệp 2014.</u></b></p> <p>c) Cách thức biểu quyết của Đại hội đồng Cổ đông</p> <p>i. Ban Kiểm phiếu</p> <p>- Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu đại hội không chọn thì Chủ tọa sẽ chọn những người đó. Số thành viên của Ban Kiểm phiếu không quá ba người.</p>	<p><b>6.3. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông: tuân thủ quy định tại Điều 19 Điều lệ Công ty và <u>Điều 146 Luật Doanh nghiệp 2020.</u></b></p> <p>...</p> <p>b) Hình thức họp và thể thức tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông: tuân thủ theo đúng quy định tại Điều 19 Điều lệ Công ty và <b><u>Điều 146 Luật Doanh nghiệp 2020.</u></b></p> <p>c) Cách thức biểu quyết, <b>bầu cử</b> của Đại hội đồng Cổ đông <b>Cổ đông có thể lựa chọn biểu quyết, bầu cử bằng cách bỏ phiếu trực tiếp vào hòm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông; hoặc biểu quyết, bầu cử thông qua Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.</b></p> <p>i. ....</p>	<p>Điều chỉnh các dẫn chiếu đến các điều khoản của Luật Doanh nghiệp 2020 cho phù hợp.</p> <p>Sửa đổi, bổ sung quy định về biểu quyết, bầu cử thông qua Đại hội đồng cổ đông trực tuyến (theo Điểm b Khoản 2 Điều 41 Luật Chứng khoán 2019 và Khoản 3 Điều 273 Nghị định 155/220/NĐ-CP).</p> <p>Bỏ nội dung "<i>Đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu cổ đông có yêu cầu, Công ty phải chỉ định tổ chức trung lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu</i>" do luật không quy định vấn đề này; ngoài ra, trong nhiều trường hợp khó xác định đâu là vấn đề nhạy cảm.</p>

STT	NỘI DUNG HIỆN TẠI	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA	LÝ DO ĐỀ XUẤT
	<p>ii. Cách thức biểu quyết và thông báo kết quả</p> <p>- Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, cổ đông, đại diện cổ đông hợp lệ biểu quyết bằng cách lựa chọn các phương án: Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến cho từng Tờ trình đại hội sau đó, ký và ghi rõ họ tên vào Phiếu biểu quyết (đã được phát khi đăng ký);</p> <p>- Ban Kiểm phiếu tiến hành thu phiếu biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu.</p> <p><b><u>- Đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu cổ đông có yêu cầu, Công ty phải chỉ định tổ chức trung lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu.</u></b></p> <p>- Kết quả kiểm phiếu được công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp</p> <p>...</p>	<p>ii. Cách thức biểu quyết, <b><i>bầu cử</i></b> và thông báo kết quả</p> <p>- Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, cổ đông, đại diện cổ đông hợp lệ biểu quyết bằng cách lựa chọn các phương án: Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến cho từng Tờ trình đại hội sau đó, ký và ghi rõ họ tên vào phiếu biểu quyết, <b><i>bầu cử</i></b> (đã được phát khi đăng ký);</p> <p>- Ban Kiểm phiếu tiến hành thu phiếu biểu quyết, <b><i>bầu cử</i></b> và tiến hành kiểm phiếu.</p> <p><b><i>- Việc biểu quyết, bầu cử thông qua Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được thực hiện theo hướng dẫn Đại hội đồng cổ đông trực tuyến do Hội đồng Quản trị ban hành.</i></b></p> <p>- Kết quả kiểm phiếu được công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp</p> <p>....</p>	
6	<b>6.4. Thông qua các quyết định của Đại hội đồng Cổ đông: tuân thủ <u>Điều 144 Luật Doanh nghiệp 2014.</u></b>	<b>6.4. Thông qua các quyết định của Đại hội đồng Cổ đông: tuân thủ <u>Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020.</u></b>	Sửa dẫn chiếu cho chính xác và phù hợp với luật mới
7	<b>6.5. Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông: tuân thủ Điều 22 Điều lệ Công ty và <u>Điều 146 Luật doanh nghiệp 2014.</u></b>	<b>6.5. Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông: tuân thủ Điều 22 Điều lệ Công ty và <u>Điều 150 Luật Doanh nghiệp 2020.</u></b>	Sửa dẫn chiếu cho chính xác và phù hợp với luật mới
8	<b>Điều 7. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên</b> ... Điều này hiện đang dẫn chiếu tới <b><u>Điều 158 Luật doanh nghiệp (cũ)</u></b>	<b>Điều 7. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên</b> ... Sửa dẫn chiếu tới <b><u>Điều 163 Luật Doanh nghiệp 2020 (mới)</u></b>	Sửa dẫn chiếu cho chính xác và phù hợp với luật mới
9	<b>Điều 8. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên</b> ... Điều này hiện đang dẫn chiếu tới <b><u>Điều 167 Luật doanh nghiệp (cũ)</u></b>	<b>Điều 8. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên</b> ... Sửa dẫn chiếu tới <b><u>Điều 172 Luật Doanh nghiệp 2020 (mới)</u></b>	Sửa dẫn chiếu cho chính xác và phù hợp với luật mới
10	<b>Điều 9. Ứng cử, đề cử thành viên HĐQT</b> ... <b><i>9.1 Công ty có ít nhất là năm (05) thành viên HĐQT và tối đa <u>mười một (11) thành viên HĐQT. Tổng số thành viên HĐQT không điều hành hoặc thành viên HĐQT độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3)</u></i></b>	<b>Điều 9. Ứng cử, đề cử thành viên HĐQT</b> ... <b><i>9.1 Công ty có ít nhất là năm (05) thành viên HĐQT và tối đa <u>bảy (07) thành viên HĐQT. Tổng số thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành</u></i></b>	Khoản 1 Điều 24 Điều lệ Công ty: số lượng thành viên HĐQT tối đa là bảy (07) người. Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP quy định: HĐQT phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên HĐQT là thành viên không điều hành, và HĐQT phải có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công

STT	NỘI DUNG HIỆN TẠI	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA	LÝ DO ĐỀ XUẤT
	<p><b><u>tổng số thành viên HĐQT. Số lượng tối thiểu thành viên HĐQT không điều hành/độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.</u></b></p> <p>9.2 Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố <b><u>tối thiểu mười (10) ngày</u></b> trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu...</p> <p>9.4 Các cổ đông nắm giữ số lượng cổ phần theo quy định của Điều lệ <b><u>trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng</u></b> tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên HĐQT...</p>	<p><b><u>viên Hội đồng quản trị. Công ty phải có tối thiểu hai (02) thành viên độc lập Hội đồng Quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên HĐQT không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn xuống.</u></b></p> <p>9.2 Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố <b><u>tối thiểu hai mươi một (21) ngày</u></b> trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu...</p> <p>9.4 Các cổ đông nắm giữ số lượng cổ phần theo quy định của Điều lệ tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên HĐQT..”</p>	<p>ty có số thành viên HĐQT từ 06 đến 08 thành viên.</p> <p>Khoản 3a Điều 10 Thông tư 96/2020/TT-BTC quy định: “<b><u>Tối thiểu 21 ngày</u></b> trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn dài hơn, công ty đại chúng phải công bố trên trang thông tin điện tử của công ty và của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (trường hợp là tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch) về việc họp Đại hội đồng cổ đông, trong đó nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông ...”.</p> <p>Khoản 2 và Khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp năm 2020 đã bỏ quy định cổ đông hoặc nhóm cổ đông phải sở hữu cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng.</p>
11	<p><b><u>Điều 11. Quy tắc đạo đức của Thành viên HĐQT</u></b></p> <p>...</p> <p>11.5 ... “Người có liên quan” được hiểu trong Quy chế này là cá nhân, tổ chức được quy định tại <b><u>khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán.</u></b></p>	<p><b><u>Điều 11. Quy tắc đạo đức của Thành viên HĐQT</u></b></p> <p>...</p> <p>11.5 ... “Người có liên quan” được hiểu trong Quy chế này là cá nhân, tổ chức được quy định tại <b><u>Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp 2020, và khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán 2019.</u></b></p>	<p>Quy định về Người có liên quan đã thay đổi từ khoản 17 Điều 4 thành khoản 23 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp 2020 và từ khoản 34 Điều 6 thành khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán 2019.</p>
12	<p><b><u>Điều 14. Nguyên tắc hoạt động của HĐQT</u></b></p> <p>...</p> <p>Khoản 5 điều này đang dẫn chiếu tới <b><u>Điều 17.4</u></b> của Quy chế là một sai sót, điểm dẫn chiếu đúng là Điều 18.4</p>	<p><b><u>Điều 14. Nguyên tắc hoạt động của HĐQT</u></b></p> <p>...</p> <p>Đính chính dẫn chiếu tại khoản 5 điều này tới <b><u>Điều 18.4</u></b>.</p>	<p>Dẫn chiếu nhầm đến Điều 17.4. Quy chế Quản trị không có Điều 17.4.</p> <p>Sửa dẫn chiếu cho chính xác</p>
13	<p><b><u>Điều 18. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT</u></b></p> <p>...</p> <p>Khoản 4 Điều này đang dẫn chiếu tới các Điều 149, 162 Luật doanh nghiệp (cũ)</p> <p><b><u>(1) Trình báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm lên ĐHĐCĐ;</u></b></p>	<p><b><u>Điều 18. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT</u></b></p> <p>...</p> <p>Khoản 4: đính chính dẫn chiếu tới các điều 153, 167 Luật doanh nghiệp (mới)</p> <p><b><u>(1) Kết thúc năm tài chính, trình lên ĐHĐCĐ các báo cáo theo quy định của pháp luật;</u></b></p>	<p>Sửa dẫn chiếu cho chính xác và phù hợp với luật mới</p> <p>Điều 175 Luật Doanh nghiệp 2020 quy định các loại báo cáo khác nhau mà Hội đồng quản trị phải trình ĐHĐCĐ khi kết thúc năm tài chính. Khoản 18.5 Điều 18 dẫn chiếu nhầm đến Điều 17.4. Quy chế Quản trị không có Điều 17.4.</p>

STT	NỘI DUNG HIỆN TẠI	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA	LÝ DO ĐỀ XUẤT
	Khoản 5 điều này đang dẫn chiếu tới <b>Điều 17.4</b> của Quy chế là một sai sót, điểm dẫn chiếu đúng là Điều 18.4	Đính chính dẫn chiếu tại khoản 5 điều này tới <b>Điều 18.4</b> .	Nội dung này tương ứng và tương tự với nội dung đề xuất tại tờ trình sửa đổi Điều lệ Công ty
14	<b>Điều 19. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch</b>  Khoản 2 điều này đang dẫn chiếu tới <b>Điều 17.4</b> của Quy chế là một sai sót, điểm dẫn chiếu đúng là Điều 18.4	<b>Điều 19. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch</b>  Đính chính dẫn chiếu tại khoản 2 điều này tới <b>Điều 18.4</b> .	Dẫn chiếu nhầm đến Điều 17.4. Quy chế Quản trị không có Điều 17.4.  Sửa dẫn chiếu cho chính xác
15	<b>Điều 25. Điều hành các phiên họp HĐQT</b> ...  Khoản 2 điều này đang dẫn chiếu tới <b>Điều 17.4</b> của Quy chế là một sai sót, điểm dẫn chiếu đúng là Điều 18.4.	<b>Điều 25. Điều hành các phiên họp HĐQT</b> ...  Đính chính dẫn chiếu tại khoản 2 điều này tới <b>Điều 18.4</b> .	Dẫn chiếu nhầm đến Điều 17.4. Quy chế Quản trị không có Điều 17.4.  Sửa dẫn chiếu cho chính xác
16	<b>Điều 27. HĐQT quyết định bằng phiếu biểu quyết</b>  Khoản 1 điều này đang dẫn chiếu tới <b>Điều 17.4</b> của Quy chế là một sai sót, điểm dẫn chiếu đúng là Điều 18.4.	<b>Điều 27. HĐQT quyết định bằng phiếu biểu quyết</b>  Đính chính dẫn chiếu tại khoản 1 điều này tới <b>Điều 18.4</b> .	Dẫn chiếu nhầm đến Điều 17.4. Quy chế Quản trị không có Điều 17.4.  Sửa dẫn chiếu cho chính xác
17	<b>Điều 29. Kiểm soát viên</b> ...  Khoản 2 điều này đang dẫn chiếu tới <b>Điều 164 Luật doanh nghiệp</b> , (cũ)  Khoản 4 điều này hiện quy định về tiêu chuẩn Trưởng ban kiểm soát: Trưởng Ban kiểm soát phải là <b>kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty</b> .	<b>Điều 29. Kiểm soát viên</b> ...  Sửa dẫn chiếu tới <b>Điều 169 Luật Doanh nghiệp 2020</b> , (mới)  Sửa nội dung tiêu chuẩn Trưởng Ban kiểm soát: phải có <b>bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty</b> .	Điều 168 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 286 Nghị định 155/2020/NĐ-CP sửa lại thành: <i>phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tiêu chuẩn khác cao hơn.</i>  Nội dung đề xuất này tương ứng cũng được đề xuất tại tờ trình sửa Điều lệ Công ty
18	<b>Điều 37. Người phụ trách quản trị công ty</b>  Khoản 1 điều này đang dẫn chiếu tới <b>Điều 152 Luật doanh nghiệp 2014</b> , (cũ)	<b>Điều 37. Người phụ trách quản trị công ty</b>  Sửa dẫn chiếu tới <b>Điều 156 Luật Doanh nghiệp 2020</b> , (mới)	Sửa cho chính xác và phù hợp với luật mới
19	<b>Điều 56. Công bố thông tin</b>  Khoản 1 điều này đang dẫn chiếu tới <b>Điều 134 Luật doanh nghiệp 2014</b> , (cũ)	<b>Điều 56. Công bố thông tin</b>  Sửa dẫn chiếu tới <b>Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020</b> , (mới)	Sửa cho chính xác và phù hợp với luật mới
20	<b>Điều 59. Hiệu lực thi hành</b> 59.1 Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng Cổ đông thông qua và Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT ký quyết	<b>Điều 59. Hiệu lực thi hành</b> 59.1 Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng Cổ đông thông qua và Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT	Quy chế Quản trị Công ty Cổ phần FPT (ban hành theo Nghị quyết số 01.03.2018/NQ-HĐQT FPT ngày 09/03/2018 của HĐQT Công ty) sẽ





STT	NỘI DUNG HIỆN TẠI	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA	LÝ DO ĐỀ XUẤT
	định ban hành Quy chế. Quy chế này thay thế Quy chế Quản trị Công ty Cổ phần FPT (ban hành theo <b><u>Nghị quyết số 02.11 - 2013/NQ-HĐQT-FPT</u></b> ngày <b><u>15/11/2013</u></b> của HĐQT Công ty).	ký quyết định ban hành Quy chế. Quy chế này thay thế Quy chế Quản trị Công ty Cổ phần FPT (ban hành theo <b><i>Nghị quyết số 01.03.2018/NQ-HĐQT FPT</i></b> ngày <b><i>09/03/2018</i></b> của HĐQT Công ty).	hết hiệu lực khi <b>Quy chế nội bộ về quản trị công ty</b> (năm 2021) được thông qua và có hiệu lực.





Hà Nội, Ngày 12 tháng 03 năm 2021

## QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần FPT (“Công ty”);

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ...ngày ...tháng...năm...,

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty bao gồm các nội dung sau:

### Chương I

#### QUY ĐỊNH CHUNG

##### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

##### Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị hoạt động theo nguyên tắc tập thể và quyết định theo đa số quá bán (trên 50% số thành viên Hội đồng quản trị tham dự họp hoặc trên 50% số thành viên có quyền tham gia biểu quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản) đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế này. Trong trường hợp số phiếu biểu quyết phản đối và số phiếu tán thành ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc bên có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

2. Các nguyên tắc khác theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty và quy định của pháp luật có liên quan.





## Chương II

### THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

#### **Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty và quy định của pháp luật có liên quan.

#### **Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.

#### **Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là bảy (07) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

2. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Công ty phải có tối thiểu hai (02) thành viên độc lập Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành/độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.

#### **Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị**

Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty và quy định của pháp luật có liên quan.

#### **Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người chịu trách nhiệm điều hành các công tác của Hội đồng quản trị giữa hai kỳ họp, xem xét và quyết định các công tác quản trị của Công ty theo các quy định của Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ và pháp luật hiện hành, thực hiện các chức năng, nhiệm vụ,



quyền hạn được quy định trong Điều lệ và Quy chế này và các quyền và nghĩa vụ khác được cho phép theo quy chế này và các quy chế của Công ty.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty và quy định của pháp luật có liên quan.

#### **Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị**

Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty và quy định của pháp luật có liên quan.

#### **Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty và quy định của pháp luật có liên quan.

#### **Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

### **Chương III**

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác.

3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị khác theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty và quy định của pháp luật có liên quan.



## **Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch**

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;

- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty và quy định của pháp luật có liên quan.

## **Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường**

Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty và quy định của pháp luật có liên quan.

## **Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập và ủy quyền cho các ủy ban hoặc tiểu ban trực thuộc vào từng thời điểm. Hiện tại, Hội đồng quản trị có các Ủy ban sau đã được thành lập và đang hoạt động:

a) Ủy Ban Nhân sự và Lương thưởng;

b) Ủy ban Chính sách Phát triển.

2. Quyền hạn cụ thể, cơ cấu tổ chức và cách thức hoạt động của các tiểu ban này sẽ tuân theo quy chế do Hội đồng quản trị ban hành phù hợp với các quy định của Điều lệ Công ty và các quy định có liên quan của pháp luật.

## **Chương IV**

### **CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị**

Cách thức tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị, biểu quyết và bầu cử tại cuộc họp Hội đồng quản trị và các vấn đề khác có liên quan được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty và quy định của pháp luật có liên quan.

#### **Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị**



1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

## **Chương V**

### **BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH**

#### **Điều 17. Trình báo cáo hằng năm**

Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông các báo cáo theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty và quy định của pháp luật có liên quan.



### **Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty và quy định của pháp luật có liên quan.

### **Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan**

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

## **Chương VI**

### **MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị**

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này.



3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

#### **Điều 21. Mối quan hệ với ban điều hành**

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

#### **Điều 22. Mối quan hệ với Ban kiểm soát**

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

### **Chương VII**

#### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 23. Hiệu lực thi hành**

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần FPT bao gồm 07 chương, 23 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày...tháng...năm...

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH   
  
  
**Trương Gia Bình**



## **QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

*Căn cứ:*

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán do Chính phủ ban hành ngày 31/12/2020;
- Điều lệ Công ty Cổ phần FPT;
- Quy chế Quản trị Công ty ban hành kèm theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 ngày 05/04/2018;
- Các văn bản pháp luật liên quan.

### **Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này quy định về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần FPT (sau đây gọi là “**Công ty**”).
2. Quy chế này áp dụng đối với Đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty.

### **Điều 2. Giải thích từ ngữ**

1. “**Đại biểu**” là cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty.
2. “**Đại hội đồng cổ đông trực tuyến**” là hình thức tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có sử dụng phương tiện điện tử để truyền tải hình ảnh, âm thanh thông qua môi trường Internet, cho phép Đại biểu ở nhiều địa điểm khác nhau có thể theo dõi diễn biến của Đại hội, thảo luận và thực hiện các quyền biểu quyết của mình.
3. “**Bỏ phiếu điện tử**” là việc Đại biểu sử dụng máy tính hoặc các thiết bị khác có kết nối Internet để thực hiện biểu quyết thông qua Hệ thống Bỏ phiếu điện tử do Công ty quy định và thông báo.
4. “**Hệ thống Bỏ phiếu điện tử**” là hệ thống cung cấp cho Đại biểu các công cụ để thực hiện các quyền liên quan, bao gồm nhưng không giới hạn ở quyền Bỏ phiếu điện tử, khi tham dự Đại hội đồng cổ đông.
5. “**Yếu tố định danh**” là những thông tin cần thiết để xác định chính xác một đối tượng trong một hoàn cảnh.

### **Điều 3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông**

- Công bố thông tin về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021: ngày 02/02/2021.
- Ngày đăng ký cuối cùng để xác định cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội: ngày 04/03/2021.
- Thời gian tổ chức Đại hội dự kiến: ngày 08/04/2021.
- Địa điểm tổ chức/tham dự Đại hội:
  - o Địa điểm tổ chức/địa điểm tham dự trực tiếp: Tòa nhà FPT, Lô D28, phố Phạm Văn Bạch, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội.



- o Địa điểm tham dự trực tuyến: Bất kỳ địa điểm nào do Đại biểu tự chủ lựa chọn để có thể tham dự Đại hội cổ đông trực tuyến và Bỏ phiếu điện tử theo quy định tại Quy chế này.
  - Thông báo mời họp được gửi đến từng cổ đông có quyền dự họp và tuân thủ quy định tại Điều 17 Điều lệ Công ty, khoản 1 Điều 6 Quy chế Quản trị Công ty và tại Điều 142, 143 Luật Doanh nghiệp 2020.
1. Các hình thức thông báo Đại hội đồng cổ đông:
    - o Công bố trên website của Công ty tại địa chỉ: [www.fpt.com.vn](http://www.fpt.com.vn);
    - o Công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh;
    - o Gửi cho cổ đông bằng cách chuyển tận tay, hoặc gửi qua bưu điện bằng phương thức bảo đảm tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông và gửi tới địa chỉ thư điện tử do cổ đông xác nhận để phục vụ việc gửi thông tin;
    - o Trường hợp cổ đông là người làm việc trong Công ty, thông báo có thể đựng trong phong bì dán kín gửi tận tay họ tại nơi làm việc; hoặc gửi thông báo đến địa chỉ thư điện tử tại nơi làm việc của cổ đông đó.
  2. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông bao gồm chương trình họp, mẫu chi định đại diện theo ủy quyền dự họp và đường dẫn để tải tài liệu họp từ trang thông tin điện tử của Công ty.
  3. Tài liệu sử dụng trong cuộc họp, dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp, phiếu biểu quyết và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại Đại hội được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty [www.fpt.com.vn](http://www.fpt.com.vn).
  4. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông.
  5. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 5% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất này trong các trường hợp sau:
    - o Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
    - o Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông theo quy định tại Khoản 4 Điều 11 Điều lệ Công ty;
    - o Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua.

#### **Điều 4. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết. Cổ đông được coi là dự họp khi đến tham dự họp trực tiếp hoặc xác nhận trực tuyến, thông qua Hệ thống Bỏ phiếu điện tử, việc tham dự họp.
2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp Đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

#### **Điều 5. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông**

Tuân thủ quy định tại Điều 19 Điều lệ Công ty, khoản 3 Điều 6 Quy chế Quản trị Công ty và Điều 146 Luật Doanh nghiệp 2020.

##### **1. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội**

- Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.
- Đại biểu đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho Đại biểu đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi Đại biểu đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

##### **2. Hình thức họp và thể thức tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông:** tuân thủ theo đúng quy định tại Điều 19 Điều lệ Công ty, khoản 3 Điều 6 Quy chế Quản trị Công ty và Điều 146 Luật Doanh nghiệp 2020.

##### **3. Cách thức tham dự và biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông**

###### **a. Hình thức tham dự và biểu quyết**

Đại biểu có thể trực tiếp tham dự Đại hội đồng cổ đông hoặc tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, và thực hiện Bỏ phiếu điện tử theo quy định tại khoản 4 Điều này. Hướng dẫn chi tiết cho việc tham dự Đại hội đồng cổ đông sẽ được Công ty ban hành và đăng tải trên trang [www.agm.fpt.com.vn](http://www.agm.fpt.com.vn) của Công ty.

###### **b. Ban Kiểm phiếu**

- Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của Ban Kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành.

###### **c. Cách thức biểu quyết và thông báo kết quả**

- Việc biểu quyết sẽ được thực hiện thông qua hình thức Bỏ phiếu điện tử theo quy định tại khoản 4 Điều này;
- Kết quả kiểm phiếu được công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp;
- Biên bản kiểm phiếu sẽ được đăng tải trên website của Công ty trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.

##### **4. Bỏ phiếu điện tử**

###### **a. Quyền và nghĩa vụ của Đại biểu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông:**

- Đại biểu tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được biểu quyết tất cả các nội dung thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty theo hình thức Bỏ phiếu điện tử.
- Đại biểu phải có trách nhiệm bảo mật các thông tin truy cập để đảm bảo rằng chỉ có Đại biểu mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu trên Hệ thống Bỏ phiếu điện tử. Kết



quả bỏ phiếu của Đại biểu trên Hệ thống Bỏ phiếu điện tử được coi là quyết định cuối cùng của Đại biểu. Đại biểu chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật, trước Công ty về kết quả Bỏ phiếu điện tử đã được thực hiện của Đại biểu trên Hệ thống Bỏ phiếu điện tử.

- Khi phát hiện thấy tên đăng nhập, mật khẩu và/hoặc Yếu tố định danh khác bị mất, đánh cắp, bị lộ, hoặc nghi bị lộ, Đại biểu phải thông báo ngay cho Công ty để kịp thời thực hiện khóa tên truy cập, thiết bị bảo mật. Đại biểu phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại, tổn thất và rủi ro xảy ra do lỗi của Đại biểu.
- b. Thảo luận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:
- Việc thảo luận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Chủ tọa hoặc người đại diện Ban Tổ chức Đại hội điều phối, đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định tại Điều lệ Công ty.
  - Đối với Đại biểu tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có thể đặt câu hỏi trực tiếp hoặc gửi câu hỏi về Công ty thông qua hệ thống tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến hoặc hình thức khác được Công ty hướng dẫn trong thông báo mời họp. Ban Thư ký Đại hội có trách nhiệm lưu lại tên Đại biểu, mã Đại biểu (nếu có) và nội dung câu hỏi.
  - Tùy vào thời điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Ban Tổ chức Đại hội có thể lựa chọn kênh trực tuyến phù hợp để Đại biểu tham dự đại hội có thể phát biểu, nêu ý kiến và nhận được giải đáp từ phía Công ty.
- c. Nguyên tắc và cách thức thực hiện Bỏ phiếu điện tử:
- Kể từ thời điểm nhận được tên đăng nhập và mật khẩu vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và Bỏ phiếu điện tử, Đại biểu có quyền truy cập và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Kết thúc thời gian bỏ phiếu quy định trên thông báo của Hệ thống Bỏ phiếu điện tử, hệ thống sẽ không ghi nhận thêm kết quả Bỏ phiếu điện tử từ Đại biểu.
  - Đại biểu bỏ phiếu biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình họp. Khi biểu quyết bằng hình thức Bỏ phiếu điện tử, đối với từng nội dung, Đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” trên phiếu biểu quyết đã được cài đặt tại Hệ thống Bỏ phiếu điện tử. Sau khi hoàn thành biểu quyết tất cả nội dung cần biểu quyết tại mỗi lần biểu quyết, Đại biểu nhấn **“Biểu quyết”** để lưu và gửi kết quả biểu quyết về hệ thống.
  - Trường hợp chương trình họp được bổ sung nội dung do cổ đông/nhóm cổ đông kiến nghị đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Đại biểu có thể tiến hành biểu quyết bổ sung. Nếu Đại biểu không tiến hành biểu quyết bổ sung thì được coi là không biểu quyết với những nội dung này.
  - Đại biểu có thể thay đổi kết quả biểu quyết nhiều lần nhưng không thể hủy kết quả biểu quyết. Hệ thống Bỏ phiếu điện tử chỉ ghi nhận kết quả biểu quyết cuối cùng tại thời điểm kết thúc thời gian bỏ phiếu từng lần theo quy định.
- d. Cách thức kiểm phiếu:
- Phiếu biểu quyết của mỗi Đại biểu đều được hệ thống ghi nhận theo: số phiếu tán thành, số phiếu không tán thành và số phiếu không có ý kiến.

## 5. Thực hiện Ủy quyền

- a. Cổ đông có thể ủy quyền toàn bộ hoặc một phần số cổ phần sở hữu cho cá nhân hoặc tổ chức khác thay mặt tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội.

- b. Cổ đông là tổ chức có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông ủy quyền toàn bộ hoặc một phần số cổ phần sở hữu cho tối đa 03 người đại diện thay mặt tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội.
- c. Việc ủy quyền có hiệu lực pháp lý khi thỏa mãn các điều kiện sau:
  - Cổ đông điền đầy đủ các thông tin theo mẫu ủy quyền của Công ty, và hoàn thành thực hiện ủy quyền trực tuyến (nếu cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến);
  - Giấy ủy quyền được in ra theo mẫu ủy quyền của Công ty có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu là tổ chức) của bên ủy quyền và cả bên nhận ủy quyền; và
  - Công ty nhận được Giấy ủy quyền bản gốc gửi về trước lúc Đại hội khai mạc chính thức.

Trường hợp cổ đông lập văn bản ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông mà không sử dụng mẫu ủy quyền của Công ty, văn bản ủy quyền phải được lập theo đúng quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền.
- d. Hủy bỏ ủy quyền đối với cổ đông đã được phê duyệt ủy quyền: cổ đông gửi cho Công ty văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trước lúc Đại hội khai mạc chính thức. Thời gian ghi nhận việc hủy ủy quyền có hiệu lực kể từ thời điểm Công ty nhận được văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền của cổ đông.
- e. Hủy bỏ ủy quyền không có hiệu lực nếu đại diện ủy quyền đã tiến hành bỏ phiếu biểu quyết với bất kỳ vấn đề nào của nội dung trong chương trình cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 6. Thông qua các quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Tuân thủ điều 20 Điều lệ Công ty, khoản 4 Điều 6 Quy chế Quản trị Công ty và Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020.

#### **Điều 7. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

Tuân thủ Điều 22 Điều lệ Công ty, khoản 5 Điều 6 Quy chế Quản trị Công ty và Điều 150 Luật Doanh nghiệp 2020.

1. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh (nội dung thông tin công bố bằng tiếng Anh chỉ có tính tham khảo) bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
  - Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
  - Chương trình và nội dung cuộc họp;
  - Họ, tên Chủ tọa và Thư ký;
  - Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
  - Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
  - Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
  - Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
  - Chữ ký của chủ tọa và thư ký.
2. Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được hoàn thành và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.

#### **Điều 8. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông**



Tuân thủ Điều 23 Điều lệ Công ty, khoản 6 Điều 6 Quy chế Quản trị Công ty.

**Điều 9. Công bố thông tin Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.**

Trong thời hạn 24 giờ kể từ thời điểm kết thúc cuộc họp, biên bản và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông sẽ được đăng tải trên trang Web của Công ty tại địa chỉ [www.fpt.com.vn](http://www.fpt.com.vn) và được gửi tới Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Tp Hồ Chí Minh để thực hiện công bố thông tin theo quy định pháp luật hiện hành.

**Điều 10. Điều khoản thi hành**

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày được Chủ tịch Hội đồng Quản trị ký ban hành và được áp dụng tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 dự kiến được tổ chức vào ngày 08/04/2021.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH   
  
  
Trương Gia Bình